

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Ninh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Mã sinh viên: 2652011078

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Ninh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011078

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: TS. Vũ Thị Diệu Thuý

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “ *Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thích cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi* ” là công trình nghiên cứu của bản thân, đồng thời được sự góp ý hướng dẫn của TS. Vũ Thị Diệu Thúy để hoàn tất khóa luận.

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành khóa luận, tôi đã tham khảo và sử dụng đầy đủ các tài liệu, nguồn thông tin từ các tác giả khác và các tài liệu tham khảo đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Các số liệu, kết quả trình bày trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi kỷ luật của bộ môn và nhà trường đề ra.

Ninh Bình, ngày tháng.....năm 2026

Người cam đoan

Nguyễn Thị Ninh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Thị Ninh, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày....tháng....năm 2026

Người hướng dẫn

TS. Vũ Thị Diệu Thúy

BẢNG KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
BTKT	Biểu tượng kích thước
GVMN	Giáo viên mầm non
HĐ	Hoạt động
KPKH	Khám phá khoa học
KPXH	Khám phá xã hội
KT	Kích thước
MG	Mẫu giáo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU:	1
1. Lý do chọn đề tài:.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu:.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu:.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn:.....	6
NỘI DUNG:	8
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	8
1.1. Khái niệm tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	8
1.1.1. <i>Biểu tượng:</i>	8
1.1.2. <i>Kích thước:</i>	8
1.1.3. <i>Biểu tượng kích thước:</i>	9
1.1.4. <i>Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	9
1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng kích thước của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	9
1.2.1. <i>Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	10
1.2.2. <i>Đặc điểm phát triển ngôn ngữ:</i>	11
1.3. Quá trình tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi :	11
1.3.1. <i>Mục đích hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	11
1.3.2. <i>Nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	12
1.3.3. <i>Phương pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi :</i>	13
1.3.4. <i>Hình thức tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	17
1.3.5. <i>Phương tiện tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	20
1.3.6. <i>Đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:</i>	21

1.4. Vai trò của tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	22
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	24
Kết luận chương 1:.....	26
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI:.....	27
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng:.....	27
2.1.1. Khái quát về trường mầm non Thúy Sơn. :.....	27
2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng:.....	28
2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng:.....	28
2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát:.....	28
2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	28
2.1.6. Cách đánh giá:.....	29
2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng:.....	30
2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	30
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên ở trường mầm non:.....	33
2.3. Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	41
2.3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	41
2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	42
2.3.3. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:.....	45
Kết luận chương 2:.....	47
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:.....	48
1. Kết luận:.....	48
2. Kiến nghị:.....	49
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:.....	50
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Nội dung hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi:.....	30
Bảng 2.2. Biện pháp hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.....	31
Bảng 2.3. Hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.....	32
Bảng 2.4. Đánh giá hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.....	34
Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các phương tiện dạy trẻ hình thành BTKT	35
Bảng 2.6. Mức độ sử dụng các hình thức dạy trẻ hình thành BTKT	38
Biểu đồ 1. Đánh giá hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.....	34

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Biểu tượng về kích thước (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp, rộng – hẹp,...) là một trong những biểu tượng toán học sơ đẳng đầu tiên được hình thành ở lứa tuổi mầm non. Việc giúp trẻ nhận biết, so sánh và diễn đạt sự khác biệt về kích thước không chỉ giúp trẻ hiểu thế giới xung quanh một cách rõ ràng hơn mà còn góp phần phát triển tư duy logic, tư duy so sánh và khả năng khái quát hóa, những năng lực nền tảng của hoạt động trí tuệ. Thông qua các hoạt động hình thành biểu tượng kích thước, trẻ học được cách quan sát có mục đích, suy luận, phân loại và sắp xếp theo quy luật, từ đó phát triển năng lực tư duy khoa học và ngôn ngữ diễn đạt. Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động khám phá kích thước còn góp phần phát triển cảm xúc thẩm mỹ, khả năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và sự tự tin của trẻ, bởi trẻ được trực tiếp trải nghiệm, thao tác và trao đổi với bạn bè, cô giáo trong quá trình học tập. Do đó, giáo dục biểu tượng kích thước không chỉ có ý nghĩa nhận thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và năng lực toàn diện cho trẻ mẫu giáo.

Ở lứa tuổi 5–6, trẻ đã có khả năng nhận biết, so sánh và sử dụng từ ngữ mô tả kích thước một cách khá chính xác. Trẻ có thể phân biệt được các cặp khái niệm kích thước (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp, rộng – hẹp, dày – mỏng...); so sánh hai hoặc ba đối tượng cùng lúc theo một hoặc nhiều đặc điểm kích thước; sắp xếp các đối tượng theo trật tự tăng dần hoặc giảm dần về kích thước; biết liên hệ kích thước với chức năng và ý nghĩa thực tiễn. Đặc điểm nổi bật của giai đoạn này là tư duy trực quan – sơ đồ của trẻ phát triển mạnh, trẻ có thể hình dung, mô phỏng và diễn đạt các mối quan hệ kích thước thông qua lời nói, hành động hoặc sản phẩm tạo hình. Tuy nhiên, khả năng khái quát hóa của trẻ vẫn mang tính trực quan và phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm thực tế, do đó việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cần đảm bảo tính trải nghiệm, thao tác trực tiếp và gắn với các tình huống gần gũi trong cuộc sống.

Thực tế cho thấy, trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay, hoạt động hình thành biểu tượng kích thước đã được đưa vào nội dung phát triển nhận thức. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động này chưa thực sự phát huy hiệu quả ở nhiều cơ sở giáo dục mầm non ở Ninh Bình. Một số giáo viên còn thiên về cách dạy minh họa, hướng dẫn trẻ nhận biết kích thước qua lời giảng, ít chú trọng cho trẻ tự thao tác, khám phá hoặc trải nghiệm so sánh trực tiếp. Đồng

học cụ phục vụ cho hoạt động còn hạn chế, thiếu sự đa dạng, chưa tạo cơ hội để trẻ rèn luyện kỹ năng nhận biết, phân loại, sắp xếp trong nhiều tình huống thực tế khác nhau. Hình thức tổ chức chưa phong phú; phần lớn hoạt động được thực hiện trong giờ làm quen với toán mà chưa tích hợp linh hoạt vào các hoạt động chơi, tạo hình, khám phá khoa học, hoặc hoạt động ngoài trời. Kế hoạch hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng kích thước chưa thể hiện nội dung đánh giá trẻ. Những hạn chế trong tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 5–6 tuổi cho thấy cần nghiên cứu thực trạng để đề xuất biện pháp giáo dục phù hợp, nâng cao hiệu quả dạy học ở trường mầm non.

Đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi” thể hiện tính mới ở việc tập trung nghiên cứu một nội dung nhận thức cụ thể nhưng có vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non là biểu tượng kích thước – lĩnh vực còn ít được khảo sát thực tiễn một cách có hệ thống. Nghiên cứu không chỉ mô tả thực trạng tổ chức hoạt động mà còn đi sâu phân tích nguyên nhân, làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện của giáo viên. Đồng thời, đề tài đề xuất một số biện pháp sư phạm khả thi, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm hiện nay.

Việc nghiên cứu đề tài “thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi” là cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn. Đề tài không chỉ góp phần làm rõ mức độ đáp ứng của giáo viên và trẻ trong hoạt động nhận thức kích thước, mà còn hướng tới xây dựng cơ sở khoa học cho việc nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động phát triển nhận thức ở bậc học mầm non hiện nay.

Vì những lý do trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Những nghiên cứu về biểu tượng kích thước ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Masamichi Yuzawa và cộng sự nghiên cứu khả năng so sánh kích thước của trẻ 5-6 tuổi bằng sử dụng các bài tập origami kết hợp với các nhiệm vụ so sánh kích thước. Kết quả cho thấy trẻ không chỉ làm nhiệm vụ so sánh, biết so sánh mà còn phát triển các cách thức so sánh kích thước (ví dụ: đặt chồng hình, điều chỉnh) [16]. Khi nghiên cứu xem trẻ thay đổi cách so sánh kích thước như thế nào khi được lặp lại nhiệm vụ và được đánh giá về các chiến lược đó. Kết

quả là trẻ có xu hướng dùng các chiến lược hiệu quả hơn (ví dụ đặt một hình lên hình kia... [17]. Các nghiên cứu này cho thấy việc thực hành và phản hồi giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển cách thức so sánh kích thước tốt hơn, từ cách so sánh đơn giản đến các phương pháp tinh tế hơn như đặt chồng.

Tingting Xu và Yuan He nghiên cứu nhận thức về kích thước cơ thể (body size) của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Trung Quốc. Trẻ được hỏi miêu tả hình ảnh các kích thước cơ thể khác nhau, giải thích sự khác biệt giữa chúng. Trẻ học về kích thước một phần thông qua quan sát cơ thể và thực phẩm gần gũi xung quanh [18]. Nghiên cứu này cho thấy trẻ không chỉ so sánh kích thước giữa các đồ vật mà còn có ý thức về kích thước bản thân.

Alissa L Ferry nghiên cứu ở Anh với trẻ từ 36 tháng đến ~107 tháng (5-6 tuổi nằm trong khoảng này) về việc hiểu các từ so sánh kích thước như “bigger, smaller, taller, shorter, longer”. Kết quả là trẻ càng lớn sẽ sử dụng từ ngữ này càng chính xác hơn, hiểu rõ nghĩa hơn, đặc biệt là với những từ khó hơn (shorter, smaller) [14]. Nghiên cứu này nhấn mạnh việc nhận thức về từ ngữ so sánh kích thước tiến triển theo chiều tuổi: trẻ lớn hơn hiểu rõ hơn và sử dụng các từ như “shorter”, “smaller” chính xác hơn.

Những nghiên cứu về hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Ở Việt Nam, việc hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo đã được quan tâm. Chương trình giáo dục mầm non năm 2021 xác định rõ nội dung, kết quả mong đợi về việc hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi trong đó quan tâm đến kỹ năng đo và xác định, so sánh kết quả đo nhiều đối tượng bằng 1 đơn vị đo hoặc đo 1 đối tượng bằng nhiều đơn vị đo [2, tr. 40].

Các nhà giáo dục Đỗ Thị Minh Liên [5], [6], [7], Đinh Thị Nhung [9], [10], Vũ Thị Thanh Huyền [4]... đã nghiên cứu đặc điểm hình thành BTKT của trẻ 5-6 tuổi, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng và trẻ mầm non nói chung. Đây là những công trình nghiên cứu, những giáo trình trang bị lí luận cho đề tài này.

Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT (2021) có chuyên đề “Làm quen với toán”, trong đó nêu rõ yêu cầu hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 3–6 tuổi qua hoạt động học, hoạt động góc và trải nghiệm thực tế. [3]

Theo Đỗ Thị Minh Liên việc hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ được coi là phương thức hoạt động cùng nhau giữa nhà giáo dục với trẻ

và giữa trẻ với trẻ nhằm hình thành hứng thú nhận biết cho trẻ và thực hiện nội dung dạy học hình thành những biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ nhằm góp phần phát triển trí tuệ giáo dục nhân cách toàn diện cho trẻ và chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường phổ thông. [6]

Những nghiên cứu về vai trò của hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Theo Tingting Xu và Yuan He, việc so sánh kích thước (và thậm chí trọng lượng) giữa bản thân, đồ vật và môi trường hỗ trợ trẻ phát triển khả năng phân loại, lựa chọn hành động phù hợp (ví dụ chọn cầm vật có kích thước phù hợp) và phát triển cảm nhận không gian, đồng thời phát triển ngôn ngữ mô tả và hiểu biết cá nhân [18].

Theo Alissa L Ferry, hình thành BTKT giúp trẻ phát triển ngôn ngữ so sánh và khái niệm chiều kích thước. Trẻ học cách sử dụng các từ như to-nhỏ, dài-ngắn, cao-thấp, rộng-hẹp qua các trò chơi, so sánh, từ đó cải thiện vốn từ và khả năng diễn đạt [14].

Nghiên cứu của Carl E Granrud cho thấy khi trẻ có hiểu biết về khoảng cách, mối quan hệ giữa kích thước và khoảng cách thì trẻ có thể đưa ra ước lượng kích thước chính xác hơn. Việc này có ảnh hưởng đến việc trẻ phân loại đúng kích thước trong thực tế [15].

Các nghiên cứu trên chưa hoặc ít đề cập tới nghiên cứu thực nghiệm trong bối cảnh Việt Nam về cách trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phát triển biểu tượng kích thước qua hoạt động giáo dục, đặc biệt qua hoạt động học; thiếu việc đánh giá chất lượng tổ chức hoạt động của giáo viên: phương pháp, hình thức tổ chức, tài liệu học tập, sự tương tác với trẻ trong việc hình thành BTKT... Có thể coi đây là khoảng trống nghiên cứu để đề tài này góp phần bổ sung lý luận về thực tiễn việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.
- Đánh giá thực trạng việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.
- Bước đầu đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

4.2. Phạm vi

- Hoạt động: Làm quen với toán.
- Nội dung: Hình thành biểu tượng về kích thước cho trẻ 5-6 tuổi.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026.
- 32 giáo viên đã và đang dạy trẻ 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết
- Phương pháp phân loại và hệ thống hoá lý thuyết
- Phương pháp cụ thể hóa lý thuyết
- Phương pháp giả thuyết

5.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát:

Quan sát cách thức tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 5-6 tuổi của giáo viên.

- Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GVMN, cán bộ quản lý trường MN và trẻ để tìm hiểu nhận thức, năng lực, kinh nghiệm và khó khăn của họ trong quá trình tổ chức hoạt động học hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 5-6 tuổi.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi.

- Phương pháp điều tra.

Dùng phiếu điều tra (Anket) nhằm đánh giá nhận thức, thái độ của giáo viên mầm non đối với việc hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi.

5.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu thu được từ khảo sát và thực nghiệm. Các số liệu được trình bày dưới dạng bảng, biểu đồ nhằm minh họa rõ ràng kết quả nghiên cứu, từ đó rút ra kết luận khách quan, chính xác và hiệu quả.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong giáo dục mầm non.

Kết quả nghiên cứu giúp hoàn thiện hơn nhận thức trong việc tổ chức hoạt động hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng nói chung và biểu tượng kích thước nói riêng cho trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo lớn. Ngoài ra còn đảm bảo tính khoa học và hệ thống, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo lớn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Đề tài cung cấp những luận cứ khoa học cho việc xây dựng phương pháp cơ sở lý luận và các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trong thực tiễn giáo dục mầm non.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi giúp trẻ nâng cao khả năng nhận biết, so sánh, phân biệt các mối quan hệ về kích thước. Thông qua hoạt động, trẻ được rèn luyện ngôn ngữ, biết so sánh chính xác hơn, phát triển khả năng giao tiếp, tư duy logic và áp dụng để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Không những thế, còn giúp trẻ rèn luyện các phẩm chất cá nhân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập. Từ đó tạo nền tảng cho việc học toán ở cấp tiếp theo.

Đối với giáo viên mầm non, kết quả nghiên cứu giúp giáo viên hiểu rõ hơn về đặc điểm nhận thức của trẻ trong quá trình hình thành biểu tượng kích

thước, đồng thời cung cấp các biện pháp sư phạm cụ thể, để tổ chức hoạt động hiệu quả, phát huy tính tích cực và sáng tạo của trẻ.

Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục làm quen với toán trong nhà trường, là tài liệu tham khảo hữu ích trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ mầm non.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.1. Khái niệm tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.1.1. Biểu tượng

Theo Hoàng Phê, biểu tượng được hiểu như sau:

+ Thứ nhất: Biểu tượng là hình ảnh tượng trưng.

+ Thứ hai: Biểu tượng là hình thức của nhận thức, cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan ta đã chấm dứt [11, tr. 67]

Theo triết học Mác - Lênin: “Biểu tượng là một hình ảnh của khách thể đã được tri giác còn lưu lại trong bộ óc con người và do một tác động nào đó được tái hiện, nhớ lại”. Biểu tượng cũng như cảm giác, tri giác “là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan” nhưng khác với cảm giác và tri giác, biểu tượng phản ánh khách thể một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”

Biểu tượng có những nét đặc trưng riêng biệt so với hình ảnh tri giác. Nếu như hình tượng tri giác phản ánh sự vật một cách trực tiếp và cụ thể, thì biểu tượng là hình ảnh tâm lý được hình thành sau nhiều lần tri giác trong những hoàn cảnh và thời điểm khác nhau. Nhờ sự tích lũy đó, biểu tượng mang tính khái quát hơn, phản ánh những đặc điểm điển hình, ổn định và có ý nghĩa nhất của sự vật đối với hoạt động nhận thức của trẻ. Các chi tiết vụn vặt, ngẫu nhiên hay không cần thiết thường được lược bỏ. Vì vậy, có thể nói biểu tượng vừa giữ được tính cụ thể của hình ảnh cảm tính, vừa thể hiện được tính khái quát của tư duy, là cầu nối giữa tri giác và khái niệm.

Vậy, *biểu tượng là hình ảnh cụ thể về sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây, là hình thức cao nhất của sự phản ánh trực quan, cảm tính trong não người.*

1.1.2. Kích thước

Theo Hoàng Phê, kích thước được hiểu là “toàn thể nói chung những đại lượng (như chiều dài, chiều rộng, chiều cao...) xác định độ lớn của một vật”, ví

dụ “Những cỗ máy cùng loại nhưng khác nhau về kích thước”, “Theo đúng kích thước đã định” [11, tr.522].

Kích thước của vật được đặc trưng bởi ba chiều đo: chiều dài, chiều rộng, chiều cao. Để nắm được kích thước của vật cần phải có sự phân tích các chiều đo kích thước khác nhau của vật và thiết lập mối quan hệ kích thước giữa chúng [6, tr.124].

Kích thước là một trong các dấu hiệu để phân biệt các đối tượng. Kích thước biểu thị độ lớn của các đại lượng, như: số lượng, độ dài, bề rộng, chiều cao, khối lượng... Mỗi loại kích thước lại có phương pháp xác định và cách so sánh riêng.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi cho rằng: *Kích thước là một biểu tượng toán học sơ đẳng mà trẻ bắt đầu nhận biết thông qua so sánh, đo lường và miêu tả bằng các từ chỉ chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ lớn, dung tích của các đối tượng khám phá.*

1.1.3. Biểu tượng kích thước

Theo từ điển Tiếng Việt của tác giả Hoàng Phê, biểu tượng là hình ảnh tượng trưng; là hình thức của nhận thức, cao hơn cảm giác, cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan ta đã chấm dứt [11, tr.67].

Vậy, *biểu tượng kích thước (BTKT) là hình ảnh cụ thể về chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ lớn, dung tích của đối tượng khám phá mà con người đã tri giác trước đây, là hình thức cao nhất của sự phản ánh trực quan, cảm tính trong não người.*

1.1.4. Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ MG 5-6 tuổi là là một trong những hoạt động hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ MG 5-6 tuổi được giáo viên thực hiện có mục đích, có kế hoạch trong đó trẻ tham gia trải nghiệm đo lường để nhận biết, so sánh, mô tả thông tin về kích thước của các đối tượng đo hoặc các đơn vị đo bằng mối quan hệ hơn nhất hoặc mối quan hệ kém nhất.

1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng kích thước của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.2.1. Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhận thức là quá trình trẻ quan sát, cảm nhận, suy nghĩ, ghi nhớ và xử lý thông tin khi tương tác với thế giới xung quanh. Ở cuối tuổi mẫu giáo (5–6 tuổi), nhận thức của trẻ có bước phát triển quan trọng: ngôn ngữ phát triển mạnh và diễn đạt mạch lạc hơn; chú ý và ghi nhớ có chủ định bắt đầu hình thành; khả năng quan sát, so sánh, phân loại và khái quát đặc điểm sự vật được nâng cao. Tư duy trực quan – hình tượng vẫn giữ vai trò chủ đạo, đồng thời xuất hiện yếu tố tư duy trực quan – sơ đồ và những biểu hiện ban đầu của tư duy logic. Trẻ có thể nhận biết, so sánh các thuộc tính như màu sắc, hình dạng, kích thước, hiểu một số mối quan hệ nguyên nhân – kết quả đơn giản, song tư duy logic còn hạn chế nên cần được tổ chức hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm phù hợp để phát triển toàn diện [12, tr.317-329].

Khả năng nhận biết kích thước các vật được tăng dần cùng với kinh nghiệm của trẻ và nhờ có sự tác động của nhà giáo dục. Trẻ ở các lứa tuổi khác nhau thì khả năng nhận biết kích thước các vật cũng khác nhau [8, tr.98]. Nhờ sự giúp đỡ của người lớn mà trẻ 5 – 6 tuổi đã thực hiện được tốt hơn nhiệm vụ phân tích chiều dài, chiều rộng, chiều cao của vật.

Khả năng so sánh kích thước của trẻ bằng các biện pháp như: xếp chồng, xếp cạnh càng phát triển, các thao tác so sánh ngày càng thành thục, nhờ vậy mà trẻ phân biệt được mối quan hệ kích thước giữa các vật càng chính xác. Dưới tác động dạy học, trẻ bắt đầu biết sắp xếp từ 3 vật trở lên thành 1 dãy theo kích thước tăng hay giảm dần. Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng nhận biết và so sánh kích thước thì khả năng ước lượng bằng mắt về kích thước các vật của trẻ cũng ngày càng phát triển. Khả năng này rất cần thiết trong cuộc sống hằng ngày của trẻ bởi trẻ phải thường xuyên so sánh bằng mắt kích thước của nhiều vật có ở xung quanh. Vì vậy, việc dạy trẻ các biện pháp ước lượng kích thước bằng mắt đóng một vai trò quan trọng và đồng thời trở thành đối tượng dạy học cho trẻ [7, tr.101-102], [6, tr.106].

Do trẻ 5 – 6 tuổi đã phân biệt được các chiều đo kích thước của vật, trẻ đã có biểu tượng về số lượng, đã nắm được kỹ năng đếm, nhận biết các chữ số, vì vậy, trẻ bắt đầu có khả năng sử dụng thước đo ước lệ để xác định kích thước của vật. Vì vậy, trong quá trình dạy trẻ, giáo viên dạy trẻ phép đo lường nhằm giúp trẻ xác định kích thước của các vật ngày càng chính xác hơn và trẻ cũng hiểu hơn tính tương đối của sự so sánh kích thước [7, tr.98-102]; [6, tr.107].

Các công trình nghiên cứu cho thấy khả năng ước lượng kích thước bằng mắt phát triển cùng với sự lớn lên của đứa trẻ; trẻ càng lớn thì ước lượng kích thước càng trở nên chính xác hơn. Tuy nhiên, việc dạy trẻ các biện pháp và thủ thuật ước lượng kích thước bằng mắt đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy trong quá trình dạy trẻ, giáo viên cần chú ý dạy trẻ các biện pháp đó. Hơn nữa việc dạy trẻ phép đo lường với việc sử dụng các thước đo ước lệ sẽ giúp trẻ xác định kích thước của vật ngày càng chính xác hơn [7, tr.27].

1.2.2. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ

Ở trẻ 5–6 tuổi, ngôn ngữ có bước phát triển rõ rệt. Trẻ phát âm tương đối chuẩn các âm vị tiếng mẹ đẻ, sử dụng giọng nói biểu cảm hơn và vốn từ ngày càng phong phú, bao gồm cả những từ có hai, ba âm tiết và một số từ đồng nghĩa. Trẻ có khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ chính xác, mạch lạc hơn trong giao tiếp. Sự phát triển này tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành biểu tượng kích thước, bởi trẻ có thể tiếp nhận và sử dụng đúng các thuật ngữ so sánh như to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp, rộng – hẹp; đồng thời diễn đạt được kết quả so sánh, sắp xếp và nhận xét của mình bằng lời nói tương đối rõ ràng. Nhờ đó, quá trình hình thành và củng cố biểu tượng kích thước ở trẻ trở nên hiệu quả và chính xác hơn.. Trẻ mạnh dạn, tự tin, chủ động diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc, ý kiến cá nhân rõ ràng. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi vẫn có những hạn chế nhất định [8, tr.40-42].

1.3. Quá trình tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.3.1. Mục đích hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Việc hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là nhằm góp phần phát triển toàn diện cho trẻ cả về nhận thức, tư duy, kỹ năng thực tế. Qua quá trình cho trẻ mầm non làm quen với toán nói chung, việc hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nói riêng, không chỉ nhằm mục đích giúp trẻ nắm được các mối liên hệ và quan hệ toán học liên quan đến kích thước mà còn lĩnh hội các kiến thức toán học ban đầu và các kỹ năng nhận cần thiết như: kỹ năng đếm, kỹ năng đo lường độ dài các vật, kỹ năng so sánh,... Thông qua đó, trẻ hình thành những biểu tượng sơ đẳng về kích thước, biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề.

Trước hết, nhằm trang bị cho trẻ những hiểu biết về kích thước như nhận biết, phân biệt được độ lớn, chiều dài, chiều rộng, chiều cao của đối tượng và

giúp trẻ nhận biết, so sánh các mối quan hệ về kích thước và sự vật xung quanh như to- nhỏ, dài-ngắn, rộng-hẹp,... Đồng thời giúp rèn luyện kỹ năng quan sát, kỹ năng diễn đạt, tư duy logic trong các mối quan hệ đó tương đối chính xác.

Tiếp theo, tạo cho trẻ khả năng tư duy và so sánh thông qua các hoạt động thực tế như so sánh kích thước các đồ dùng, đồ chơi. Trẻ có thể so sánh và đối chiếu sự khác nhau giữa kích thước các vật và hình thành cho trẻ thói quen quan sát có mục đích. Bước đầu sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt mối quan hệ về kích thước một cách rõ ràng, từ đó nâng cao năng lực tư duy trực quan hình tượng, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 5-6 tuổi.

Rèn luyện cho trẻ các kỹ năng thực hành: so sánh số lượng, kích thước, đếm, đo lường, tính toán và những kỹ năng ban đầu của học tập thông qua thực hành, giải quyết nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên. Tạo cho trẻ những nền tảng cần thiết để có thể áp dụng cho trẻ chuẩn bị vào lớp một.

Ngoài ra, giúp trẻ biết cách đo lường các đối tượng bằng đơn vị đo cụ thể nhằm hình thành cho trẻ hiểu biết ban đầu về đo lường trong đời sống thực tế. Thông qua việc so sánh và diễn đạt kết quả đo lường giúp trẻ phát triển tư duy, giải quyết vấn đề và vận dụng các kiến thức đã học vào trong các tình huống bằng cách suy luận đơn giản [6, tr.12-14]

1.3.2. Nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Theo Chương trình GDMN, nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi gồm: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo [3, tr.40].

Nhà giáo dục Đỗ Thị Minh Liên cho rằng lên 5 tuổi, trẻ đã có những biểu tượng nhất định về kích thước các vật. Đặc biệt trẻ lứa tuổi này rất có hứng thú đối với những kiến thức toán học nói chung và đối với việc so sánh kích thước nói riêng. Nhiều trẻ đã phân biệt được ba chiều đo kích thước của vật, tuy nhiên cũng còn có những trẻ nhầm lẫn các chiều đo kích thước đó với nhau. Ví dụ: Trẻ vẫn thường nhầm lẫn chiều dài với chiều rộng của vật... Trẻ còn rất khó hiểu tính tương đối của các chiều đo kích thước khi thay đổi cách đặt vật. Ví dụ: Cùng một chiều đo của vật nhưng lúc ta gọi nó là chiều dài, lúc lại là chiều cao. Nhiều trẻ còn lúng túng khi phân biệt ba chiều đo của vật và gặp khó khăn khi sắp đặt các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần [7, tr.158].

Trẻ mẫu giáo lớn có khả năng dùng thước đo ước lệ để đánh giá kích thước của vật, hiểu được sự phụ thuộc giữa độ lớn của thước đo với kết quả đo. Vì vậy, cần dạy trẻ phép đo lường nhằm giúp trẻ nhận biết kích thước của vật một cách chính xác hơn và góp phần chuẩn bị cho trẻ học phép đo lường ở trường tiểu học.

Như vậy, nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo lớn bao gồm:

- Củng cố và phát triển kỹ năng so sánh kích thước của các đối tượng bằng các biện pháp: xếp chồng, xếp cạnh và ước lượng kích thước bằng mắt.
- Củng cố, phát triển kỹ năng sắp xếp các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần và phản ánh mối quan hệ kích thước của chúng bằng lời nói.
- Dạy trẻ phép đo lường và sử dụng phép đo để đo độ dài của từng đối tượng và nhận biết mối quan hệ kích thước theo từng chiều đo kích thước giữa các đối tượng.
- Dạy trẻ đo lường thể tích, dung tích các vật bằng một đơn vị đo nào đó; so sánh và diễn đạt kết quả đo [7, tr.158].

1.3.3. Phương pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

*** Phương pháp trực quan**

Phương pháp trực quan là phương pháp sử dụng vật thật, đồ dùng trực quan và hành động mẫu nhằm giúp trẻ tri giác trực tiếp đối tượng, từ đó hình thành các biểu tượng toán học cụ thể. Trong dạy phép đo lường cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, phương pháp trực quan có vai trò đặc biệt quan trọng vì tư duy của trẻ còn mang tính trực quan – hình tượng [7, tr.85].

- Trình bày trực quan

Giáo viên sử dụng các vật thật hoặc đồ dùng trực quan như que gỗ, băng giấy, cốc, ca, chai nước, bàn ghế... để trẻ quan sát, so sánh và thực hành đo lường. Đồ dùng trực quan cần được lựa chọn phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo đủ số lượng và đặt ở vị trí để tất cả trẻ đều quan sát rõ (giáo viên cho trẻ quan sát hai băng giấy có độ dài khác nhau để so sánh kết quả đo; hoặc sử dụng các cốc có kích thước khác nhau để trẻ nhận thấy cốc càng to thì số lần đong càng ít) [7, tr.86].

+ Hành động mẫu

Hành động mẫu là phương pháp giáo viên thực hiện thao tác mẫu kết hợp lời hướng dẫn để trẻ quan sát và làm theo. Giáo viên cần chia hành động thành từng thao tác nhỏ, thực hiện với tốc độ vừa phải và kết hợp lời giải thích ngắn gọn để trẻ dễ ghi nhớ.

- Quan sát

Quan sát là phương pháp giúp trẻ nhận biết các dấu hiệu toán học có trong môi trường xung quanh như kích thước, số lượng, dung tích và mối quan hệ giữa các đối tượng. Giáo viên tổ chức cho trẻ quan sát có mục đích, có kế hoạch và kết hợp với lời hướng dẫn cụ thể để trẻ chú ý đến những dấu hiệu cần thiết (trẻ quan sát chiều cao của cây trong sân trường, so sánh độ dài của hai băng giấy hoặc quan sát lượng nước trong các chai khác nhau để nhận biết sự khác nhau về kích thước và dung tích) [7, tr.88].

* Phương pháp dùng lời

Phương pháp dùng lời là phương pháp giáo viên sử dụng lời nói để hướng dẫn, mô tả, giảng giải, gợi ý và đặt câu hỏi nhằm giúp trẻ nhận biết, phân tích và hiểu bản chất của các biểu tượng toán học. Phương pháp này có tác dụng bổ sung cho phương pháp trực quan và thực hành, giúp trẻ phát triển tư duy logic, ngôn ngữ và khả năng diễn đạt các mối quan hệ toán học. Trong quá trình dạy phép đo lường cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, lời nói của giáo viên giúp trẻ hiểu được mục đích đo, cách đo và kết quả đo [7, tr.89].

- Lời hướng dẫn và giảng giải

Giáo viên sử dụng lời hướng dẫn ngắn gọn, rõ ràng kết hợp với thao tác mẫu để giúp trẻ nắm được trình tự và quy định của phép đo. Lời giảng giải giúp trẻ hiểu được bản chất của hành động và hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện. Khi dạy trẻ đo chiều dài băng giấy bằng que gỗ, giáo viên hướng dẫn: “Đặt đầu que sát mép băng giấy”, “Đánh dấu sau mỗi lần đo”, “Đặt tiếp que vào vạch vừa đánh dấu”, “Đếm số đoạn vừa đo được”. Khi dạy trẻ đong nước, giáo viên giảng giải: “Mỗi lần đong phải mức đầy cốc và vừa đổ vừa đếm số lần đong” [7, tr.89].

- Phương pháp gợi mở – vấn đáp

Phương pháp gợi mở – vấn đáp là phương pháp giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi để dẫn dắt trẻ suy nghĩ, quan sát, so sánh và tự tìm ra kiến thức mới. Phương pháp này giúp trẻ tích cực hoạt động nhận thức, biết diễn đạt bằng lời những điều mình quan sát và phát triển ngôn ngữ toán học.

Các câu hỏi được sử dụng ở nhiều mức độ khác nhau:

+ Câu hỏi tái hiện giúp trẻ nhắc lại điều đã quan sát hoặc nhiệm vụ đã thực hiện (ví dụ: “Con đang đo cái gì?”, “Con đo bằng gì?”, “Con vừa làm nhiệm vụ gì?”).

+ Câu hỏi nhận thức giúp trẻ hiểu sâu hơn về kiến thức và thao tác đo (ví dụ: “Vì sao phải đặt thước sát mép vật?”, “Vì sao dùng que ngắn thì số lần đo nhiều hơn?”).

+ Câu hỏi sáng tạo giúp trẻ vận dụng kiến thức vào hoàn cảnh mới (ví dụ: “Con còn có thể dùng vật gì để đo chiều dài cái bàn?”, “Làm thế nào để đo lượng nước trong xô?”) [7, tr.90].

- Đàm thoại

Đàm thoại là phương pháp giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi kết hợp với câu trả lời của trẻ nhằm giúp trẻ nhận biết, suy nghĩ và khái quát kiến thức toán học. Trong quá trình dạy phép đo lường cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đàm thoại giúp trẻ hiểu được mục đích đo, cách đo và biết diễn đạt kết quả đo bằng lời nói chính xác.

Thông qua đàm thoại, giáo viên giúp trẻ biết sử dụng đúng các thuật ngữ toán học và diễn đạt rõ ràng kết quả đo [7, tr.91].

- Sử dụng các yếu tố văn học

Truyện, thơ, bài hát và câu đố có chứa các yếu tố toán học giúp trẻ hứng thú hơn khi làm quen với phép đo lường. Giáo viên cần lựa chọn nội dung phù hợp với độ tuổi, đọc diễn cảm và nhấn mạnh những từ ngữ liên quan đến kiến thức toán học (sử dụng câu đố về cái thước, bài thơ nói về chiều cao của cây hoặc câu chuyện có tình huống cần đo độ dài, đong nước) để giúp trẻ củng cố biểu tượng đo lường một cách tự nhiên và nhẹ nhàng [7, tr.92].

* Phương pháp thực hành

Phương pháp thực hành là nhóm phương pháp chủ đạo trong quá trình hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non. Phương pháp này giúp trẻ trực tiếp thao tác với đồ vật để hình thành kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt hằng ngày. Trong dạy phép đo lường cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, phương pháp thực hành giúp trẻ nắm được cách đo độ dài, chiều rộng, chiều cao, thể tích và dung tích của các đối tượng khác nhau [7, tr.92].

- Phương pháp luyện tập

Phương pháp luyện tập giúp trẻ củng cố và chính xác hóa kiến thức, kỹ năng thông qua việc lặp đi lặp lại các thao tác thực hành. Giáo viên tổ chức cho trẻ luyện tập bằng nhiều dạng bài tập khác nhau để trẻ nắm chắc biện pháp đo lường và biết vận dụng trong những tình huống khác nhau

Việc luyện tập được thực hiện qua ba dạng bài tập cơ bản:

+ Bài tập sao chép: Trẻ thực hiện theo đúng thao tác mẫu của giáo viên kết hợp với lời hướng dẫn cụ thể, ngắn gọn (trẻ đo chiều dài băng giấy bằng que gỗ theo trình tự cô làm mẫu như đặt thước sát mép vật, đánh dấu sau mỗi lần đo và đếm kết quả).

+ Bài tập tái tạo: Trẻ thực hiện lại kiến thức và kỹ năng đã học dưới sự hướng dẫn bằng lời của giáo viên (trẻ tự đo chiều rộng cái bàn hoặc chiều dài quyển sách sau khi đã được học cách đo).

+ Bài tập sáng tạo: Giáo viên chỉ giao nhiệm vụ, trẻ tự lựa chọn cách thực hiện dựa trên kinh nghiệm đã có (trẻ tự tìm vật làm thước đo để đo chiều dài lớp học hoặc đo lượng nước tưới cây bằng cốc).

Trong hoạt động luyện tập, giáo viên sử dụng nhiều dạng bài tập như đo các vật có kích thước bằng nhau bằng cùng một thước đo; đo các vật khác nhau bằng cùng một thước đo; hoặc đo cùng một vật bằng nhiều loại thước đo khác nhau để trẻ hiểu mối quan hệ giữa kích thước thước đo và kết quả đo (ví dụ: thước đo càng dài thì số lần đo càng ít, thước đo càng ngắn thì số lần đo càng nhiều).

Ngoài giờ học, giáo viên còn tổ chức cho trẻ luyện tập thông qua các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời và tích hợp vào các chủ đề giáo dục (ví dụ: đo chiều cao cây trong chủ đề “Thế giới thực vật”, đo lượng nước tưới cây trong hoạt động ngoài trời, đo chiều dài bàn ghế trong chủ đề “Gia đình”). [7, tr.92-95].

- Phương pháp sử dụng trò chơi

Trò chơi học tập giúp trẻ tiếp thu kiến thức toán học và đo lường một cách nhẹ nhàng, hứng thú. Trong trò chơi, trẻ giải quyết nhiệm vụ nhận thức thông qua hành động chơi nên vừa được củng cố kiến thức vừa phát triển tư duy và khả năng thực hành.

Giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích bài học, hướng dẫn luật chơi rõ ràng và tạo điều kiện cho mọi trẻ đều được tham gia (ví dụ: trò chơi

“Ai đo nhanh hơn” để trẻ đo chiều dài băng giấy; trò chơi “Đong nước giúp cây” để trẻ thực hành đo dung tích bằng ca hoặc cốc) [7, tr.95].

- Phương pháp giao nhiệm vụ

Phương pháp giao nhiệm vụ giúp trẻ vận dụng kiến thức, kỹ năng toán học vào thực tiễn. Giáo viên giao cho trẻ những nhiệm vụ cụ thể để trẻ chủ động thực hiện và củng cố biểu tượng đo lường [7, tr.96-97].

- Phương pháp thử nghiệm

Phương pháp thử nghiệm giúp trẻ tự tìm ra cách thực hiện đúng thông qua quá trình thao tác và sửa sai. Trẻ được trải nghiệm trực tiếp với đối tượng để phát hiện và điều chỉnh kết quả của mình. [7, tr.96].

1.3.4. Hình thức tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong GDMN việc hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được tổ chức qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ.

1.3.4.1. Cho trẻ làm quen với toán trong hoạt động học toán có chủ đích

** Ý nghĩa*

Đây là hình thức cho trẻ làm quen với toán có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho trẻ hệ thống kiến thức, kỹ năng chính xác, đảm bảo tính khoa học.

Thực hiện một cách có hệ thống nội dung chương trình cho trẻ làm quen với toán được quy định trong chương trình giáo dục mầm non.

Góp phần phát triển các năng lực cảm giác, hình thành các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, phát triển hứng thú nhận biết cho trẻ.

Góp phần hình thành cho trẻ những kỹ năng của hoạt động học tập như: chú ý lắng nghe, tích cực ghi nhớ, giơ tay phát biểu, thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định...[7, tr.105].

** Đặc điểm:*

Trẻ lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng thông qua hoạt động, qua việc làm của bản thân trẻ, như: quan sát, khảo sát, thực hiện các hành động khác nhau với đồ vật như: Xếp các vật cạnh nhau, chồng lên nhau, lăn, đặt chúng ở các tư thế khác nhau... dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Như vậy, trẻ giữ vai trò chủ thể của hoạt động, còn giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động theo trình tự:

- Khi trẻ mới bắt đầu học, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ hoạt động bằng vật mẫu hay hành động mẫu kết hợp với lời giảng giải, với trẻ lớn giáo viên có thể hướng dẫn trẻ bằng lời nói.

- Trẻ tự hoạt động với các đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh,... theo hướng dẫn của giáo viên để nắm tri thức mới, thực hành luyện tập theo khả năng của bản thân, củng cố tri thức, kỹ năng, tự kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của mình.

- Trong quá trình diễn ra tiết học, trẻ có thể không hành động theo mẫu mà còn có thể tự hành động theo ý mình, có thể trao đổi, hỏi ý kiến của người khác, nhìn và bắt chước hành động của người khác. Giáo viên đến chỗ từng trẻ để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, trao đổi ý kiến... Khi cần thiết, giáo viên có thể tạm dừng hoạt động của trẻ để trao đổi, hướng dẫn chung, thông báo kết quả.

- Sau khi hoạt động khám phá đối tượng, trẻ nêu lên nhận xét về những điều lĩnh hội được qua hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của mình và của bạn.

+ Giáo viên chính xác hóa các kiến thức, khái quát hóa kết quả nhận thức của trẻ để hình thành kiến thức mới [7, tr.106].

* Cấu trúc của một tiết học toán:

Tiết học toán bao gồm một chuỗi các hoạt động mang tính cấu trúc, trong đó mỗi hoạt động trước sẽ là cơ sở để tiến hành hoạt động sau, cụ thể:

- Hoạt động 1: Ôn luyện những kiến thức, kỹ năng đã học làm cơ sở cho việc học những kiến thức, kỹ năng mới.

Trong quá trình thực hiện hoạt động 1, trẻ được ôn luyện nhằm củng cố những kiến thức, kỹ năng đã học. Trọng tâm ôn luyện vào những kiến thức, kỹ năng có liên quan trực tiếp đến nội dung bài học mà trẻ sẽ tiến hành ở hoạt động tiếp theo. Tuy nhiên có thể lồng ghép các kiến thức, kỹ năng khác cho trẻ ôn luyện [7, tr.106].

- Hoạt động 2: Học kiến thức, kỹ năng mới

Trong thời gian tiến hành hoạt động này, trẻ cần được tích cực hoạt động với đối tượng nghiên cứu theo trình tự nhất định bằng mọi giác quan dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trên cơ sở đó trẻ nắm được kiến thức cùng với phương thức hoạt động. Giáo viên dùng các câu hỏi gợi mở để hướng trẻ chú ý tới dấu hiệu toán học và mối quan hệ toán học cần nhận biết và dạy trẻ phản ánh chúng bằng lời nói [7, tr.107].

- Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã học

Trong hoạt động này, trẻ được thực hành luyện tập những kiến thức, kỹ năng vừa học ở hoạt động 2. Tuy nhiên, giáo viên cần cho trẻ luyện tập một cách tổng hợp cả những kiến thức toán sơ đẳng và kiến thức, kỹ năng thuộc về các lĩnh vực giáo dục khác đã học [7, tr.107].

- Hoạt động 4: Trẻ ứng dụng, tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học.

Giáo viên tổ chức cho trẻ vận dụng tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động khác nhau của trẻ, như: tạo hình, âm nhạc, trò chơi,...

- Hoạt động 5: Ứng dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học.

Giáo viên tổ chức cho trẻ các hoạt động khác nhau, trong các hoạt động này, trẻ cần ứng dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau nhằm đem lại hiệu quả mong muốn [7, tr.108].

1.3.4.2. Cho trẻ làm quen với toán trong các hoạt động học khác

* Ý nghĩa:

Đa dạng hóa các hình thức cho trẻ làm quen với toán trong trường mầm non.

Đảm bảo nguyên tắc “Học đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với cuộc sống” trong quá trình dạy học những kiến thức toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non.

Tạo điều kiện để củng cố và làm sâu sắc hơn những kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã học được trên các hoạt động học toán có chủ đích.

Góp phần hình thành cho trẻ kỹ năng và thói quen vận dụng những điều đã học vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống.

Giúp trẻ thấy được ý nghĩa của những kiến thức toán học và những kỹ năng nhận biết đã học trong cuộc sống thực tế hằng ngày của trẻ, qua đó hình thành cho trẻ hứng thú đối với những kiến thức, kỹ năng toán học [7, tr.110].

* Cách tiến hành:

Trong thời gian trẻ ở trường mầm non, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ làm quen với các BTKT thông qua nhiều hình thức và hoạt động khác nhau như vui chơi, học tập, tham quan, tạo hình, âm nhạc, thể dục và sinh hoạt hằng ngày. Việc cho trẻ tiếp xúc với toán học không chỉ diễn ra trong giờ học có chủ đích mà còn được lồng ghép tự nhiên trong mọi hoạt động của trẻ.

Trong sinh hoạt hằng ngày, giáo viên giao cho trẻ những nhiệm vụ đơn giản có liên quan đến toán học như lấy đúng số lượng ghế, bát, thìa, bóng hay

vòng thẻ đục tương ứng với số bạn; đồng thời giúp trẻ nhận biết các BTKT như to – nhỏ, cao – thấp, dài – ngắn thông qua việc lựa chọn đồ dùng phù hợp.

Khi tham gia hoạt động ngoài trời, trẻ được quan sát và nhận biết các dấu hiệu toán học trong môi trường xung quanh như số lượng hoa, cây cối, đồ chơi ngoài sân trường hay so sánh kích thước, khoảng cách, độ dài trong các trò chơi vận động. Điều này giúp trẻ phát triển khả năng quan sát và tư duy toán học một cách tự nhiên.

Trong các hoạt động lắp ghép, vẽ, nặn và tạo hình, giáo viên đưa ra nhiều nhiệm vụ đa dạng như xây công cao – thấp, nhà to – nhỏ, vẽ con đường dài – ngắn hay nặn quả to – nhỏ. Qua đó, trẻ được vận dụng các kiến thức về BTKT để hoàn thành sản phẩm của mình.

Đối với hoạt động thẻ đục, trẻ thực hiện các động tác theo hướng như phải – trái, trên – dưới và theo số lần nhất định. Những hoạt động này giúp trẻ vừa phát triển vận động vừa củng cố các BTKT đã được hình thành.

Như vậy, trong mọi hoạt động của trẻ ở trường mầm non, giáo viên đều có thể hướng trẻ nhận biết và vận dụng các kiến thức toán học sơ đẳng. Việc tích hợp nội dung toán học vào nhiều hoạt động khác nhau giúp trẻ tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, hứng thú và hiệu quả hơn. Thực tiễn giáo dục ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới đã khẳng định tính ưu việt của việc kết hợp linh hoạt các hình thức dạy học trong quá trình hình thành BTKT cho trẻ mầm non. [7, tr.111-112].

1.3.5. Phương tiện tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong quá trình hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo lớn, việc sử dụng các thiết bị và đồ dùng trực quan có vai trò đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở các biểu tượng cụ thể và hoạt động thực tiễn của trẻ, hình thành cho trẻ kiến thức toán học sơ đẳng. Đối với những biểu tượng kích thước (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp,...) giáo viên sử dụng đa dạng các phương tiện trực quan, đặc biệt là các phương tiện trong cuộc sống như khối gỗ, tranh ảnh, chai nhựa, đồ chơi,... những phương tiện này giúp trẻ có cái nhìn cụ thể về các dấu hiệu kích thước, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành so sánh, sắp xếp, đo lường bằng các thao tác cụ thể. Ở trẻ 5-6 tuổi việc sử dụng dụng cụ thực tế góp phần nâng cao khả năng khái quát và trừu tượng giúp trẻ hiểu được kích thước không chỉ phụ thuộc màu sắc, vị trí sắp đặt mà là trực tiếp dựa trên biểu tượng kích thước mà trẻ đã được học [7, tr.217-222].

Trong dạy học mầm non, giáo viên chủ yếu sử dụng vật thật và vật tạo hình, còn với trẻ mẫu giáo lớn có thể sử dụng thêm các phương tiện trực quan mang tính mô hình hóa nhằm giúp trẻ tiếp cận các khái niệm toán học một cách hiệu quả hơn.

Bên cạnh đồ dùng trực quan truyền thống, ứng dụng công nghệ ngày càng được sử dụng trong các hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Giáo viên đã sử dụng video giáo dục, bài giảng điện tử, các phần mềm, các trò chơi học tập để mô phỏng và minh họa các mối quan hệ về KT như to-nhỏ, dài-ngắn, cao-thấp, trong những tình huống gần gũi với trẻ. Việc ứng dụng các công nghệ thông tin giúp tăng tính trực quan, tạo hứng thú học tập và hỗ trợ trẻ quan sát, so sánh, củng cố biểu tượng kích thước hiệu quả hơn.

1.3.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo là một khâu quan trọng trong quá trình giáo dục. Thông qua việc đánh giá, GVMN có thể nắm được mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của trẻ, từ đó điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp.

** Mục đích đánh giá:*

Đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT nhằm xác định nhưng ưu điểm, hạn chế, những khó khăn, thuận lợi của việc tổ chức hoạt động dạy học hình thành BTKT cho trẻ, từ đó giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hình thành BTKT cho trẻ.

** Nội dung đánh giá*

- Chuẩn bị:

+ Đồ dùng dạy học đủ về số lượng, chất lượng. Hiệu quả sử dụng đồ dùng; đồ dùng trực quan phù hợp hỗ trợ trẻ nhận biết và thao tác.

+ Giáo án cụ thể, chi tiết.

- Nội dung dạy:

+ Đảm bảo nội dung trọng tâm những kiến thức cơ bản, hình thành biểu tượng toán học chính xác, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

+ Có nội dung giáo dục tích hợp hợp lý (kết hợp nội dung về môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc...), tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động.

+ Hình thành đầy đủ, đúng những kỹ năng cần thiết; chú ý hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phương pháp:

+ Sử dụng đúng và phù hợp các phương pháp dạy học đặc trưng để hình thành biểu tượng toán học cụ thể cho trẻ, phù hợp với đặc điểm của trẻ.

+ Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học trực quan (vật mẫu, hành động mẫu) rõ ràng, dễ quan sát đối với trẻ.

+ Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học dùng lời nói (hệ thống câu hỏi, lời hướng dẫn, giảng giải) ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trẻ.

+ Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học thực hành (hệ thống bài tập, trò chơi...) tạo điều kiện cho trẻ được tham gia trải nghiệm.

+ Có sự phối hợp các phương pháp, biện pháp dạy học khác nhau nhằm hỗ trợ mọi đối tượng trẻ.

Giáo viên bao quát được lớp học, quan tâm hỗ trợ trẻ và xử lý được các tình huống sư phạm

- Hình thức tổ chức:

+ Thực hiện quy trình các hoạt động đã định trước trong giáo án.

+ Thời gian dành cho các hoạt động cân đối, hợp lí, có sự điều chỉnh phù hợp với trẻ khi cần thiết.

+ Tổ chức các hoạt động cho trẻ linh hoạt, sinh động, sáng tạo, cuốn hút trẻ và khuyến khích trẻ tham gia.

+ Chuyển tiếp giữa các hoạt động hợp lí [7, tr109-110].

- Kết quả trên trẻ:

Trẻ nắm được những kiến thức, kĩ năng đã định trước (những kiến thức toán học và những kiến thức thuộc các lĩnh vực giáo dục khác được tích hợp trong quá trình dạy trẻ), phù hợp với khả năng của trẻ và trẻ.

Trẻ tích cực, độc lập, sáng tạo khi tham gia các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ được giao; trẻ mạnh dạn tham gia hoạt động học tập [7, tr109-110].

1.4. Vai trò của tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục mầm non, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ. Thông qua các hoạt động được tổ chức một cách khoa học và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trẻ từng bước hình thành những hiểu biết ban đầu về thế giới xung quanh và phát triển năng lực nhận thức.

Trước hết, việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước góp phần phát triển tư duy toán học cho trẻ. Khi được tham gia các hoạt động so sánh, sắp xếp và đo lường kích thước, trẻ học cách quan sát, phân tích và nhận ra mối quan hệ giữa các sự vật. Quá trình này giúp trẻ hình thành tư duy logic, khả năng suy luận và cách tiếp cận vấn đề một cách khoa học.

Bên cạnh việc phát triển tư duy toán học, hoạt động hình thành biểu tượng kích thước còn góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Trong quá trình tham gia các hoạt động so sánh, nhận xét và diễn đạt về kích thước của sự vật, trẻ được sử dụng và mở rộng vốn từ như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp, rộng – hẹp,... Đồng thời, trẻ học cách diễn đạt suy nghĩ bằng câu đầy đủ, rõ ràng và chính xác hơn. Việc thường xuyên trao đổi, trả lời câu hỏi và mô tả đặc điểm của đồ vật giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp, tăng cường sự mạnh dạn và tự tin trong quá trình học tập và sinh hoạt.

Bên cạnh đó, hoạt động hình thành biểu tượng kích thước giúp trẻ hiểu và thích nghi với thế giới xung quanh. Trẻ biết vận dụng những kiến thức về kích thước để nhận biết và giải thích các hiện tượng, sự vật trong đời sống hàng ngày. Nhờ đó, trẻ dần hình thành khả năng quan sát có chủ định và hiểu rõ hơn về môi trường sống của mình.

Ngoài ra, việc tổ chức hoạt động này còn tạo nền tảng vững chắc cho việc học toán ở bậc tiểu học. Những biểu tượng kích thước được hình thành ở giai đoạn mẫu giáo là tiền đề quan trọng để trẻ tiếp cận các khái niệm toán học phức tạp hơn trong chương trình tiểu học, giúp trẻ tự tin và thuận lợi hơn khi bước vào lớp Một.

Cuối cùng, hoạt động hình thành biểu tượng kích thước góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Không chỉ phát triển nhận thức, hoạt động này còn giúp trẻ rèn luyện các kỹ năng như hợp tác, giao tiếp, tự tin và kiên trì khi thực hiện nhiệm vụ. Những phẩm chất này có vai trò quan trọng trong sự phát triển lâu dài của trẻ.

Không chỉ có vai trò đối với trẻ, việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Thông qua việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp, giáo viên mầm non có thể phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ, đồng thời nâng cao hiệu quả của quá trình giáo dục.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ. Các yếu tố ảnh hưởng cụ thể như sau:

Thứ nhất, yếu tố thuộc về giáo viên. Giáo viên là người trực tiếp tổ chức và điều khiển hoạt động, là người giữ vai trò quyết định của hoạt động, vậy nên trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành BTKT cho trẻ. Giáo viên sử dụng linh hoạt, chu đáo các phương pháp thì sẽ giúp cho trẻ dễ hiểu, hứng thú tham gia vào hoạt động và tiếp thu được các kiến thức về so sánh kích thước tốt hơn và vận dụng vào thực tế tốt hơn. Ngược lại, nếu giáo viên chuẩn bị chưa kỹ càng, thiếu sáng tạo hoặc đồ dùng sơ sài thì sẽ làm giảm đi hiệu quả của hoạt động.

Thứ hai, yếu tố thuộc về trẻ. Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có đặc điểm nhận thức mang tính trực quan – hình tượng, khả năng tư duy còn hạn chế. Bên cạnh đó là khả năng tập trung của trẻ còn chưa cao, trẻ dễ bị phân tâm bởi những yếu tố bên ngoài. Ngoài ra, sự phát triển của trẻ không giống nhau, có trẻ tiếp thu kiến thức nhanh nhưng cũng có trẻ tiếp thu chậm, trẻ dễ nhầm lẫn giữa các khái niệm về kích thước hoặc có những trẻ chưa diễn đạt được kết quả so sánh. Những yếu tố này cũng làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ.

Yếu tố môi trường và điều kiện cơ sở vật chất cũng là yếu tố quan trọng. Bởi vì, môi trường giáo dục có vai trò trong việc tạo điều kiện cho trẻ học tập và trải nghiệm. Các không gian trong lớp, ngoài trời, cách bố trí các góc hoạt động, đồ dùng, đồ chơi, ... đều ảnh hưởng đến sự tham gia hứng thú của trẻ hay không. Nếu môi trường học được thiết kế phù hợp, sinh động, hấp dẫn, nhiều đồ dùng sẽ giúp trẻ dễ quan sát, so sánh để hình thành BTKT. Ngược lại, nếu điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế thì sẽ giảm sự tích cực của trẻ và gây khó khăn trong việc tổ chức hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.

Ngoài ra, yếu tố gia đình cũng là yếu tố quan trọng. Sự phối hợp của phụ huynh trong việc rèn luyện, củng cố kiến thức cho trẻ có ảnh hưởng lớn. Nếu như phụ huynh thường xuyên rèn luyện trẻ qua các hoạt động thực tế như so sánh đồ vật, sắp xếp đồ vật trong nhà, ... giúp trẻ ghi nhớ và vận dụng được kiến

thức tốt hơn. Nếu như thiếu sự quan tâm của gia đình thì việc củng cố kiến thức của trẻ sẽ bị hạn chế.

Tóm lại, việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau như giáo viên, trẻ, môi trường giáo dục và gia đình. Các yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, vì thế cần được quan tâm để nâng cao quá trình tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.

Kết luận chương 1

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đã có khả năng quan sát, so sánh, thao tác với đồ vật và diễn đạt bằng ngôn ngữ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành biểu tượng kích thước thông qua các hoạt động học tập và vui chơi. Do vậy, tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ MG 5-6 tuổi là giúp trẻ tham gia trải nghiệm đo lường để nhận biết, so sánh, mô tả thông tin về kích thước của các đối tượng đo hoặc các đơn vị đo bằng mối quan hệ hơn nhất hoặc mối quan hệ kém nhất.

Quá trình tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, bao gồm mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện và đánh giá kết quả tổ chức hoạt động. Việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cần được tiến hành một cách khoa học, có kế hoạch, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và gắn liền với các hoạt động thực tiễn của trẻ. Việc tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như tác động của giáo viên, bản thân trẻ, môi trường giáo dục và tác động của gia đình; do vậy để trẻ có BTKT linh hoạt, phù hợp với khả năng nhận thức cần có sự phối hợp của các bên liên quan trong quá trình giáo dục trẻ.

Tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi góp phần phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt với năng lực nhận thức của trẻ. Vì vậy, GVMN cần quan tâm tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ phù hợp với năng lực nhận thức của trẻ, theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Những cơ sở lý luận trong chương 1 là nền tảng quan trọng để làm căn cứ cho việc khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi ở các chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Khái quát về trường mầm non Thúy Sơn

“Trường Mầm non Thúy Sơn – Nơi ươm mầm những em bé hạnh phúc – Vươn tới tương lai”. Trường Mầm non Thúy Sơn thành lập từ năm 1973, ngày càng lớn mạnh cả về quy mô, chất lượng và uy tín, trở thành điểm sáng trong hệ thống giáo dục mầm non của địa phương. Với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, khuôn viên gần 4.000m² tạo dựng được một môi trường học tập thân thiện, an toàn và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, học tập. Hệ thống phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học trong không gian thoáng mát; các phòng chức năng được đầu tư phù hợp với từng lĩnh vực phát triển; khu vui chơi ngoài trời phong phú, đảm bảo an toàn, giúp trẻ được vận động, khám phá và phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và cảm xúc.

100% đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn, luôn tận tâm, yêu nghề, mến trẻ, lấy tình yêu thương và trách nhiệm làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động giáo dục. Các cô giáo không ngừng học hỏi, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm, sáng tạo, lấy trẻ làm trung tâm, nhằm phát huy tối đa tiềm năng và sự chủ động của mỗi trẻ.

Trường hiện có tổng 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó đội ngũ giáo viên mẫu giáo là 28 người, giáo viên nhà trẻ là 06 người. Nhà trường đã sắp xếp, bố trí tương đối ổn định với chuyên môn phù hợp của giáo viên. Ở lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, hiện tại khối này có tổng 111 trẻ và được chia thành 4 lớp. Số lượng trẻ ở mỗi lớp tương đối đồng đều, là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đây là đội tuổi chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp Một nên luôn được nhà trường quan tâm. Hiện tại có 09 giáo viên phụ trách giảng dạy ở các lớp 5-6 tuổi. Các giáo viên đều trực tiếp tham gia vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Trong quá trình thực hiện, việc khảo sát được tiến hành trên toàn bộ 09 giáo viên tại các lớp 5-6 tuổi. Việc khảo sát này nhằm có cái nhìn khách quan, và phản ánh đúng thực trạng tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi.

2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng

Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non.

2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng

2.1.3.1. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non.

2.1.3.2. Cách thức khảo sát

Bước 1:

- Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến trên Google Forms. Gửi phiếu khảo sát tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

- Dự giờ tổ chức hoạt động cho trẻ MG 5-6 tuổi

- Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với giáo viên mầm non nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động Làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ MG 5-6 tuổi của GVMN.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

- 32 giáo viên đã và đang dạy trẻ 5-6 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2026.

2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.		1,0	

	Nội dung	2,5	
2	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.	1,5	
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	
	Phương pháp thực hiện	4,5	
3	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề	1,0	
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại	1,0	
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.	1,0	
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.	1,0	
	Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	
4	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.	0,5	
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.	0,5	
	Tổng	10	

Thang đánh giá việc tổ chức hoạt động học hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non:

<i>Các mức độ</i>	<i>Điểm</i>
Giỏi	8,5 - 10
Khá	7,0 – 8,4
Trung bình	5,5 – 6,9
Trung bình yếu	4,0 – 5,4
Không đạt	< 4,0

2.1.6. Cách đánh giá

- Dự giờ, quan sát việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của GVMN kết hợp trò chuyện trao đổi với GVMN.

- Điền thông tin về việc việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của GVMN vào phiếu khảo sát.

- Tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích số liệu.

2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.2.1.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về các nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Bảng 2.1. cho thấy việc nhận thức về các nội dung hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi chưa đồng đều, cụ thể:

Các nội dung dạy trẻ MG 5-6 tuổi hình thành BTKT (Đo độ dài một đối tượng bằng các thước đo, Đo độ dài các đối tượng bằng một thước đo, Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo, Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo) được lựa chọn ở tỷ lệ chưa cao (59,4 – 75%). Nội dung dạy trẻ đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo được đánh giá hạn chế hơn cả. Các giáo viên cũng chia sẻ là họ ít tổ chức hoạt động đo dung tích hơn so với đo độ dài, mặc dù nội dung đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo được lựa chọn là 75%.

Bảng 2.1. Nội dung hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi

STT	Nội dung	Lựa chọn	SL	%
1	So sánh kích thước của các đối tượng		27	84,4
2	Sắp xếp các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần và phản ánh mối quan hệ kích thước của chúng bằng lời nói		30	93,8
3	Đo độ dài một đối tượng bằng các thước đo		23	71,8
4	Đo độ dài các đối tượng bằng một thước đo		23	71,8
5	Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo		24	75
6	Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo		19	59,4

Hai nội dung đầu được lựa chọn với tỷ lệ cao hơn (84,4% và 93,8%). Tuy nhiên, đây là các nội dung phù hợp để dạy trẻ các lứa tuổi trước, chẳng hạn: MGB thì giáo viên cho trẻ so sánh kích thước của 2 đối tượng, diễn đạt mối quan hệ kích thước bằng các từ chỉ mối quan hệ hơn – kém như “cao hơn - thấp hơn”, “dài hơn – ngắn hơn”, “to hơn – nhỏ hơn”... MG nhỡ thì giáo viên hướng dẫn trẻ so sánh kích thước 3 đối tượng, mô tả bằng các từ chỉ mối quan hệ hơn

nhất, ví dụ: “dài nhất – ngắn hơn – ngắn nhất”, “to nhất – nhỏ hơn – nhỏ nhất”... Tương tự, nội dung sắp xếp các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần và phản ánh mối quan hệ kích thước của chúng bằng lời nói phù hợp để hướng dẫn trẻ MGN.

Như vậy, việc nhận thức nội dung dạy trẻ hình thành BTKT của GVMN còn chưa đầy đủ, có một số nội dung chưa phù hợp với độ tuổi.

2.2.1.2. Nhận thức của giáo viên về biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng kích thước

Bảng 2.2 cho thấy GVMN chia sẻ nhận thức về các biện pháp dạy trẻ hình thành BTKT khá đồng đều, trong đó:

Tính trung bình, biện pháp dùng lời, hướng dẫn trẻ mô tả mối quan hệ hơn nhất về kích thước giữa các đơn vị đo hoặc đối tượng đo bằng lời nói chiếm tỉ lệ cao nhất (81,3%). Điều này hoàn toàn phù hợp vì trẻ MG 5-6 tuổi phát triển ngôn ngữ mạch lạc tốt nhất trong các lứa tuổi mầm non; việc rèn luyện kỹ năng mô tả mối quan hệ hơn nhất về kích thước vừa giúp trẻ phát triển tư duy toán học, vừa phát triển ngôn ngữ, tạo tiền đề vững chắc cho trẻ vào lớp 1.

Bảng 2.2. Biện pháp hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi

STT	Biện pháp	Lựa chọn	SL	%
1	Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động hình thành BTKT		27	84,4
2	Rèn kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề liên quan đến biểu tượng kích thước		20	62,5
3	Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm kỹ năng đo và xác định kết quả đo		26	81,3
4	Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm		21	65,6
5	Thiết kế và sử dụng phiếu kết quả khám phá KT		21	65,6
6	Rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá KT		21	65,6
7	Mô tả mối quan hệ hơn nhất về kích thước giữa các đơn vị đo hoặc đối tượng đo bằng lời nói		26	81,3

Tiếp theo là các biện pháp thuộc nhóm phương pháp thực hành (Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động hình thành BTKT (84,4%), Rèn kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề liên quan đến biểu tượng kích thước (62,5%),

Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm kỹ năng đo và xác định kết quả đo (81,3%), Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm (65,6%). Tuy nhiên trong nhóm này, biện pháp thứ 2 và thứ 4 chưa được đánh giá cao đúng mức, phù hợp với yêu cầu dạy học phát triển năng lực người học trong xu thế phát triển ngành GDMN hiện nay, nhất là biện pháp rèn kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề.

Hai biện pháp liên quan đến việc ứng dụng STEAM trong hoạt động dạy trẻ hình thành BTKT chỉ được lựa chọn với tỷ lệ 65,6% đó là: Thiết kế và sử dụng phiếu kết quả khám phá kích thích, Rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá kích thích. Điều này cho thấy mặc dù các nhà trường đã chỉ đạo GVMN ứng dụng STEAM trong các hoạt động giáo dục nhưng số giáo viên ứng dụng trong hoạt động làm quen với toán còn hạn chế nhất định.

Tóm lại, GVMN đã nhận định khá đồng đều về các biện pháp dạy trẻ BTKT nhưng họ chưa quan tâm đúng mức đến những biện pháp hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong quá trình khám phá BTKT theo quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

2.2.1.3. Nhận thức của giáo viên về các hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng kích thước

Bảng 2.3. Hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi

Thứ tự Hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hoạt động làm quen với toán	18	1	2	3	4	1	0	0	1	1	0	1
Hoạt động làm quen văn học	2	8	7	5	4	2	1	1	1	1	0	0
Hoạt động âm nhạc	6	3	6	6	6	1	1	0	2	1	0	0
Hoạt động tạo hình	10	5	2	4	7	1	0	0	1	2	0	0
Hoạt động phát triển vận động	3	4	8	4	6	0	1	0	2	2	0	2
Hoạt động KPKH / KPXH	9	3	5	3	5	1	0	1	3	1	1	0
Hoạt động ngoài trời	4	2	11	3	5	1	1	2	1	1	1	0
Hoạt động góc	5	6	4	4	6	3	0	1	2	1	0	0
Hoạt động chiều	3	5	8	6	4	1	0	0	3	1	1	0
Hoạt động đón/tra trẻ	3	4	3	6	9	2	0	0	3	2	0	0
Hoạt động thể dục sáng	4	4	5	5	8	0	0	0	1	1	2	2
Hoạt động vệ sinh-chăm sóc	4	7	3	5	7	0	0	0	1	2	1	2

Bảng 2.3 cho thấy GVMN nhận thức về các hoạt động hình thành biểu tượng kích thước chưa đồng đều và chưa tận dụng cơ hội hình thành BTKT cho trẻ qua các hoạt động trong ngày ở trường MN, cụ thể:

Hoạt động làm quen với toán có 18/32 GV lựa chọn xếp thứ nhất. Tỷ lệ này quá ít và không phù hợp vì đây là hoạt động nền tảng, giúp trẻ chiếm lĩnh kiến thức cơ bản về BTKT làm cơ sở cho việc ứng dụng biểu tượng kích thước trong các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt khác. Các hoạt động kế tiếp được lựa chọn có vai trò đầu tiên trong việc hình thành BTKT cho trẻ là Hoạt động tạo hình (10/32), Hoạt động khám phá khoa học, khám phá xã hội (9/32) và Hoạt động âm nhạc (6/32). Tuy nhiên, 3 lựa chọn này chưa thực sự phù hợp chỉ tích hợp nội dung hình thành BTKT cho trẻ chứ không phải mục đích chính của các hoạt động này là hình thành BTKT.

Các hoạt động còn lại chủ yếu được sắp xếp thứ 2 như Hoạt động làm quen văn học, Hoạt động góc; xếp thứ 3 như Hoạt động ngoài trời, Hoạt động phát triển vận động, Hoạt động chiều; xếp thứ 5 như Hoạt động đón/tra trẻ, Hoạt động thể dục sáng, Hoạt động vệ sinh-chăm sóc. Tuy sự lựa chọn của GVMN còn dàn trải, thiếu định khu và chưa hoàn toàn phù hợp nhưng các hoạt động này đều có thể tích hợp nội dung hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.

Tóm lại, nhận thức của GVMN về việc hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi qua các hoạt động chưa đầy đủ và hoàn toàn phù hợp nhưng phần lớn giáo viên đã chọn đúng hoạt động quan trọng nhất là làm quen với toán, các hoạt động còn lại tuy được sắp xếp ở các mức độ khác nhau nhưng đều có thể tích hợp hình thành BTKT cho trẻ.

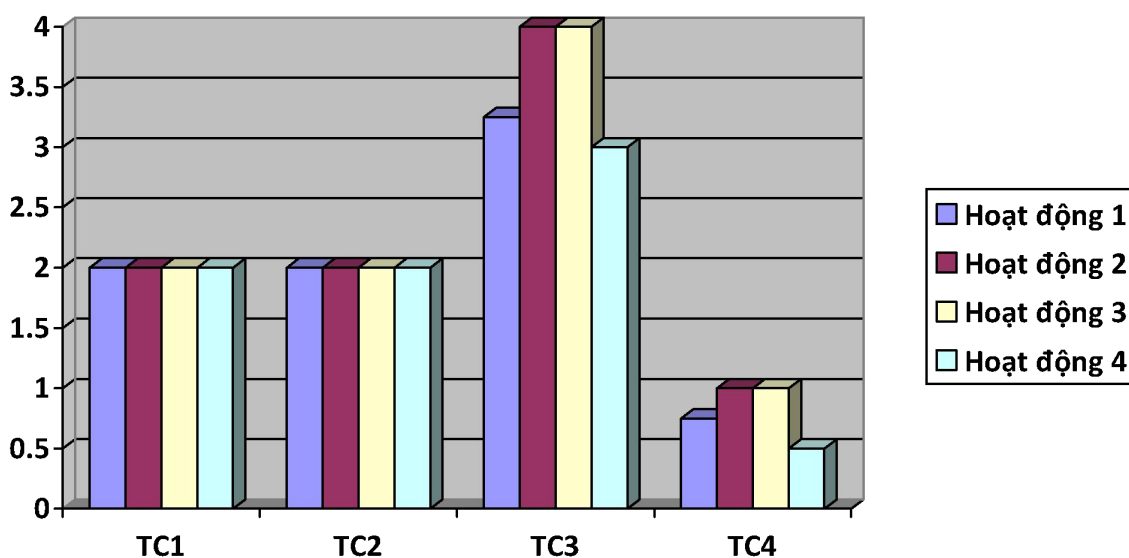
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên ở trường mầm non

Kết quả khảo sát hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi cho thấy các giờ Làm quen với toán đều đạt mức Khá trở lên.

Hoạt động đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo và đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo xếp loại giỏi, qua đó có thể thấy giáo viên đã tổ chức tốt các hoạt động đo lường cơ bản. Tuy nhiên hoạt động đo chiều dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo và đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo chỉ đạt mức khá, cho thấy giáo viên còn gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động mang tính phức tạp hơn. Vì vậy giáo viên cần tăng cường các hoạt động sử dụng nhiều đơn vị đo để phát triển tư duy linh hoạt và khả năng so sánh cho trẻ.

Hoạt động Tiêu chí		Đo chiều dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo	Đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo	Đo dung tích các đối tượng bằng 1 đơn vị đo	Đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo
Tiêu chí 1	CS1	1,0	1,0	1,0	1,0
	CS2	1,0	1,0	1,0	1,0
Tiêu chí 2	CS1	1,0	1,0	1,5	1,0
	CS2	1,0	1,0	1,0	1,0
Tiêu chí 3	CS1	0,75	1,0	1,0	0,5
	CS2	0,5	0,5	0,5	0,5
	CS3	0,25	0,5	0,5	0,25
	CS4	1,0	1,0	1,0	0,75
	CS5	0,75	1,0	0,5	1,0
Tiêu chí 4	CS1	0,25	0,5	0,5	0,25
	CS2	0,5	0,5	0,5	0,25
Tổng		8,0	9,0	9,0	7,5
Xếp loại		Khá	Giỏi	Giỏi	Khá

Bảng 2.4. Đánh giá hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi



Biểu 1. Đánh giá hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi

2.2.2.1. Thực trạng việc chuẩn bị tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Cả 4 hoạt động học được đánh giá, giáo viên đều soạn giáo án chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học. Giáo viên quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động hình thành BTKT cho trẻ. Các đồ dùng, học liệu được sử dụng phong phú, phần nào phù hợp với kết quả khảo sát qua phiếu trưng cầu ý kiến ở bảng 2.5.

Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các phương tiện dạy trẻ hình thành BTKT

Phương tiện	Mức độ		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tranh, ảnh	27	84,4	4	12,5	1	3,1		
Video minh họa	23	71,5	7	21,9	2	6,3		
Phiếu phân công hoạt động nhóm	11	34,4	15	46,9	6	18,8		
Phiếu kết quả khám phá, bút màu	14	43,8	14	43,8	4	12,5		
Thước đo ước lệ	14	43,8	12	37,5	6	18,8		
Thước đo cm	17	53,1	12	37,5	3	9,4		
Bình chứa nhiều kích cỡ	13	40,6	13	40,6	6	18,8		
Giấy màu	20	62,5	9	28,1	3	9,4		
Vải / quần áo nhiều kích cỡ	14	43,8	10	31,2	8	25		
Máy tính / tivi / máy chiếu 3D	24	75	5	15,6	3	9,4		
Khối gỗ / khối nhựa các kích thước	26	81,2	5	15,6	1	3,1		
Que tính / que đếm.	20	62,5	11	34,4	1	3,1		
Dây ruy băng / dây len để đo độ dài.	11	34,4	12	37,5	9	28,1		
Vật thật trong lớp (bàn, ghế, sách, đồ chơi...) dùng để so sánh kích thước.	23	71,9	7	21,9	2	6,3		

Việc dự giờ cho thấy giáo viên chuẩn bị đủ 100% đồ dùng, học liệu cho trẻ hình thành BTKT. Hoạt động *Đo chiều dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo*, giáo viên và trẻ sử dụng đối tượng đo là băng giấy màu trống 2 mặt để trẻ đo mỗi thước đo trên mặt thứ nhất, đo kiểm tra ở mặt thứ hai để kiểm chứng kết quả đo. Hoạt động *Đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo*, giáo viên chuẩn bị cho mỗi trẻ một đối tượng đo là chai nước 0,5 lít, dụng cụ đo của mỗi trẻ là 3 cốc với kích thước khác nhau, đồ dùng của các trẻ đều tương tự như nhau. Hoạt động *Đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo*, giáo viên chuẩn

bị cho mỗi trẻ 3 dải ruy bang với độ dài khác nhau (50 cm, 40 cm, 30 cm) và một thước đo dài 5 cm. Hoạt động *Đo dung tích các đối tượng bằng 1 đơn vị đo* chuẩn bị cho mỗi trẻ 3 chai đựng nước với dung tích khác nhau (1 lít, 0,5 lít, 0,3 lít) và một ca đo được đánh dấu vạch kẻ để trẻ đong nước. Như vậy, tỷ lệ lựa chọn dụng cụ ở mức thường xuyên trong bảng 2.5 thấp hơn so với thực tế giáo viên sử dụng đồ dùng, học liệu.

Hai loại học liệu sử dụng cho hoạt động làm quen với toán có ứng dụng STEAM là *Phiếu phân công hoạt động nhóm* và *Phiếu kết quả khám phá cùng bút màu*, mặc dù qua phiếu trưng cầu ý kiến giáo viên có lựa chọn với tỷ lệ dùng thường xuyên từ 34,4% đến 43,8% nhưng dự giờ 4 hoạt động, chúng tôi thấy giáo viên chưa sử dụng các mẫu phiếu này.

2.2.2.2. Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Cả 4 hoạt động được dự giờ, GV đều cơ bản đảm bảo nội dung kiến thức theo yêu cầu bài học; kiến thức có tính hệ thống, chính xác và phù hợp với độ tuổi trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Nội dung các hoạt động có sự tích hợp tương đối phong phú, phù hợp với chủ đề và tình huống học tập. GV đã chú ý tổ chức cho trẻ ôn luyện những kiến thức cũ có liên quan như đo chiều dài, đo dung tích của một đối tượng bằng một đơn vị đo; hướng dẫn trẻ đo chiều dài, dung tích bằng các đơn vị đo; luyện tập và củng cố kỹ năng đo cho trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên cũng bước đầu chú ý rèn luyện cho trẻ kỹ năng so sánh kích thước, so sánh độ dài, độ rộng, chiều cao của các đối tượng và cho trẻ thực hiện một số hoạt động ước lượng đơn giản.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên vẫn chưa chú trọng đầy đủ đến việc hình thành cho trẻ khả năng xác lập và diễn đạt mối quan hệ kích thước giữa các đối tượng. Khi cho trẻ xác định kích thước của các đối tượng đo hoặc các thước đo, giáo viên chủ yếu dừng lại ở việc cho trẻ nhận biết đối tượng to hơn, nhỏ hơn, dài hơn hoặc ngắn hơn mà chưa hướng dẫn trẻ mô tả đầy đủ mối quan hệ hơn nhất và kém nhất giữa các đối tượng (ví dụ: cốc 1 to nhất, cốc 2 nhỏ hơn, cốc 3 nhỏ nhất; hoặc thước 3 ngắn nhất, thước 2 dài hơn, thước 1 dài nhất). Đồng thời, giáo viên cũng chưa chú ý cho trẻ sắp xếp các đối tượng theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần và diễn đạt mối quan hệ đó bằng lời nói.

Ngoài ra, việc tổ chức cho trẻ sử dụng kỹ năng ước lượng trong quá trình so sánh và đo kích thước còn hạn chế. Một số giáo viên chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ tự quan sát, nhận xét, phán đoán và đưa ra kết quả trước khi thực hiện thao tác đo cụ thể. Vì vậy, khi thực hiện đo và mô tả kết quả đo, trẻ còn lúng túng trong việc xác định mối quan hệ giữa các đơn vị đo hoặc giữa các đối tượng đo; kỹ năng so sánh và diễn đạt bằng lời nói chưa thực sự thành thục. Do đó, cả 4 hoạt động được đánh giá ở mức 2/2,5 điểm về việc xác định nội dung tổ chức hoạt động.

Đối chiếu với bảng 2.1 cho thấy, đa số giáo viên đều nhận thức được tầm quan trọng của các nội dung như so sánh kích thước của các đối tượng, sắp xếp các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần, xác lập mối quan hệ theo quy tắc và phản ánh mối quan hệ kích thước bằng lời nói. Tuy nhiên, qua thực tế dự giờ, giáo viên vẫn chưa tổ chức cho trẻ thực hiện thường xuyên và thành thục các nội dung này, đặc biệt là các kỹ năng so sánh độ dài, độ rộng, chiều cao và sử dụng ước lượng trong hoạt động. Điều đó cho thấy vẫn còn tồn tại sự chênh lệch giữa nhận thức của giáo viên và thực tiễn tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5–6 tuổi.

2.2.2.3. Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Cả 4 hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi đều được các giáo viên sử dụng khá đa dạng các phương pháp dạy trẻ nhưng chưa có hoạt động nào đạt điểm tối đa ở tiêu chí này, trong đó hai hoạt động đo các đối tượng bằng 1 đơn vị đo đạt kết quả cao hơn (4/4,5 điểm), tiếp đến là hoạt động *Đo chiều dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo*, cuối cùng là hoạt động *Đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo*.

Các giáo viên đã tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề giáo dục. Giáo viên cũng khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, gợi ý phù hợp với từng độ tuổi, có tác dụng phát huy tính sáng tạo của trẻ, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định, tạo cơ hội cho trẻ hình thành và phát triển các kỹ năng, hình thành tình cảm, hành vi, thái độ tích cực và thể hiện ý định cá nhân của trẻ; quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ tham gia vào hoạt động của lớp; sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.

Tuy vậy, giáo viên đôi lúc chưa linh hoạt trong việc bao quát trẻ và giải quyết các tình huống trong hoạt động đo kích thước của trẻ. Khi sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học, giáo viên chưa chú trọng việc cho trẻ mô tả mối quan hệ hơn nhất về kích thước, chưa cho trẻ sắp xếp theo trình tự hơn nhất hoặc kém nhất của các đơn vị đo hoặc các thước đo.

Nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các biện pháp khá phù hợp với thực tế. Các biện pháp được đánh giá cao trong nhận thức cũng là những biện pháp được áp dụng thường xuyên trong thực tế như việc giáo viên chú trọng thiết kế môi trường giáo dục và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm đo kích thước các đối tượng bằng 1 đơn vị đo hoặc đo kích thước 1 đối tượng bằng các đơn vị đo. Tuy nhiên, các biện pháp rèn kỹ năng giải quyết vấn đề, thuyết trình kết quả,... tuy giáo viên nhận thức ở mức khá nhưng thực tế lại chưa triển khai thường xuyên.

Bảng 2.6. Mức độ sử dụng các hình thức dạy trẻ hình thành BTKT

Hình thức	Mức độ		3		2		1	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Dạy biểu tượng kích thước theo tập thể lớp	28	87,5	3	9,4	1	3,1		
Dạy biểu tượng kích thước theo nhóm	23	71,9	6	18,8	3	9,4		
Dạy biểu tượng kích thước theo cá nhân	22	68,8	8	25	2	6,3		

Về hình thức tổ chức hoạt động làm quen với toán kích thước, giáo viên chủ yếu sử dụng hình thức dạy BTKT theo tập thể lớp (87,5%) trong khi dạy theo nhóm và cá nhân tỉ lệ thấp hơn (bảng 2.6). Điều này cho thấy hình thức tổ chức còn thiên về đồng loạt chứ chưa phát huy vai trò từng cá nhân trẻ.

Nhìn chung, giáo viên đã thực hiện đa dạng các biện pháp, hình thức hình thành BTKT nhưng việc thực hiện chưa đồng đều. Giáo viên ít hoặc chưa sử dụng các biện pháp ứng dụng STEAM trong hoạt động dạy trẻ BTKT.

2.2.2.4. Thực trạng kết quả thể hiện trên trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động hình thành biểu tượng kích thước

Dựa vào bảng 2.4 cho thấy, kết quả đánh giá các hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5–6 tuổi đạt mức khá và giỏi. Hoạt động “Đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo” và “Đo dung tích các đối tượng bằng 1 đơn vị đo” đều đạt tổng 9,0 điểm, xếp loại giỏi; trong khi hoạt động “Đo chiều dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo” đạt 8,0 điểm và hoạt động “Đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo” đạt 7,5 điểm, xếp loại khá. Qua dự giờ cho thấy, trẻ đều

hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động đo lường. Trẻ thực hiện tốt hơn ở các hoạt động đo chiều dài và đo dung tích các đối tượng bằng 1 đơn vị đo; nhiều trẻ đã thành thực kỹ năng đo cơ bản, xác định được kết quả đo và bước đầu hiểu ý nghĩa của hoạt động đo lường trong thực tế. Bên cạnh đó, trẻ tích cực tham gia trao đổi, biết diễn đạt kết quả bằng lời và một số trẻ đã biết vận dụng linh hoạt kiến thức vào các hoạt động đo lường trong lớp học.

Kết quả tham gia hoạt động học của trẻ vẫn chưa đồng đều. Ở những hoạt động yêu cầu đo bằng nhiều đơn vị đo hoặc đo nhiều đối tượng khác nhau, một số trẻ còn lúng túng trong thao tác đo và chưa hiểu rõ mối quan hệ giữa các đối tượng đo. Kỹ năng so sánh, ước lượng và diễn đạt kết quả của trẻ còn hạn chế, chưa chính xác và mạch lạc. Một số trẻ còn gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác so sánh độ dài, độ rộng, chiều cao; xác lập mối quan hệ kích thước và sắp xếp các đối tượng hoặc đơn vị đo theo trình tự tăng dần hoặc giảm dần.

2.2.2.5. Thực trạng tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non

Qua các tiêu chí đánh giá và kết quả thực hiện hoạt động có thể thấy giáo viên đã tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ tương đối tốt. Giáo viên đã có sự chuẩn bị đầy đủ về giáo án, nội dung rõ ràng, phù hợp với chương trình và đặc điểm nhận thức của trẻ. Các nội dung xây dựng có hệ thống, có sự tích hợp liên kết giúp trẻ dễ tiếp thu và hứng thú với hoạt động. Trong quá trình tổ chức, giáo viên đã sử dụng đa dạng các phương pháp một cách linh hoạt, tạo điều kiện cho trẻ tham gia tích cực, khuyến khích trẻ phải tư duy, trao đổi. Giáo viên sử dụng đồ dùng trực quan và các tình huống phù hợp góp phần phát huy được sự chủ động, sáng tạo của trẻ điều này có thể thấy trong các hoạt động đo bằng một đơn vị đo.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức các hoạt động cũng còn một số hạn chế như giáo viên chưa cho trẻ thực hiện nhiều lần việc mô tả và sắp xếp các đơn vị đo hoặc đối tượng đo theo chiều tăng dần hoặc giảm dần về kích thước, chưa sử dụng đa dạng các biện pháp dạy học nhất là các biện pháp ứng dụng STEAM.

Việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, giáo viên mầm non đã gặp cả những thuận lợi và khó khăn nhất định ảnh hưởng đến quá trình tổ chức.

Về khó khăn, trước hết là sự nhận thức của trẻ không đồng đều, nhiều trẻ còn nhầm lẫn giữa các mối quan hệ hơn nhất về kích thước như to nhất, nhỏ hơn,

nhỏ nhất, to hơn, to nhất, ngắn hơn, ngắn nhất, dài hơn, dài nhất. Bên cạnh đó, khả năng tập trung của trẻ còn hạn chế, dễ bị phân tán nếu hoạt động chưa đủ hấp dẫn, khiến hiệu quả tổ chức hoạt động chưa cao. Ngoài ra, số lượng trẻ trong lớp đông cũng gây khó khăn cho giáo viên trong việc bao quát và tạo cơ hội cho tất cả trẻ được tham gia thao tác, trải nghiệm. Một số trẻ còn rụt rè, thụ động, ít tham gia phát biểu, ảnh hưởng đến quá trình hình thành và củng cố biểu tượng kích thước. Về điều kiện tổ chức, đồ dùng đã được tận dụng tuy nhiên còn hạn chế, chưa phong phú, đôi khi chưa đáp ứng được yêu cầu minh họa rõ ràng. Việc chuẩn bị đồ dùng còn gặp khó khăn do thiếu nguồn vật liệu sẵn có. Bên cạnh đó, môi trường lớp học nếu sắp xếp chưa hợp lý dễ gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động chung. Giáo viên còn gặp trở ngại trong việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng trẻ, cũng như tích hợp các hoạt động đôi khi chưa hiệu quả, làm giảm trọng tâm của bài học. Một số giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ toán học, diễn đạt chưa rõ ràng khi hướng dẫn trẻ so sánh, đo lường và ước lượng.

Bên cạnh những khó khăn, việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ cũng có nhiều thuận lợi. Trước hết, trẻ ở độ tuổi 5–6 thường hiếu động, ham học hỏi, thích khám phá và trải nghiệm, nên dễ hứng thú khi tham gia các hoạt động học tập, đặc biệt là khi được học thông qua trò chơi và vật thật. Nội dung về kích thước gần gũi với đời sống hằng ngày, giúp trẻ dễ liên hệ thực tế và tiếp thu nhanh hơn. Giáo viên có thể linh hoạt sử dụng nhiều đồ dùng trực quan như tranh ảnh, đồ vật quen thuộc để minh họa, từ đó giúp trẻ hiểu bài sâu sắc hơn. Đồng thời, hoạt động này có thể tích hợp linh hoạt vào nhiều thời điểm trong ngày như hoạt động học, hoạt động chơi hay sinh hoạt hằng ngày. Trẻ có khả năng học thông qua bắt chước và làm theo hướng dẫn, thuận lợi cho việc hình thành các kỹ năng so sánh và đo lường. Môi trường lớp học ngày càng được xây dựng theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động và trải nghiệm. Sự phối hợp của phụ huynh cũng góp phần hỗ trợ giáo viên trong việc củng cố kiến thức cho trẻ. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên được đào tạo chuyên môn, có kỹ năng sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động linh hoạt, biết cách lồng ghép trò chơi, ứng dụng công nghệ để tăng hứng thú cho trẻ. Nhờ đó, hoạt động không chỉ giúp trẻ phát triển tư duy logic, khả năng toán học mà còn mở rộng vốn từ và khả năng diễn đạt, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

Nhìn chung, giáo viên đã có năng lực tổ chức hoạt động hình thành BTKT ở mức khá tốt, tuy nhiên vẫn cần phải đổi mới phương pháp và tăng cường các hoạt động thực hành đa dạng, và hỗ trợ cá nhân trẻ để nâng cao hiệu quả hơn trong quá trình tổ chức.

2.3. Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt hiệu quả, cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu Giáo dục Mầm non. Biện pháp đề xuất phải hướng vào việc thực hiện mục tiêu theo chương trình giáo dục mầm non. Cụ thể, biện pháp cần giúp trẻ nhận biết và phân biệt được các BTKT như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp,... Đồng thời cách tổ chức phải phù hợp với chương trình giáo dục, góp phần phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

- Nguyên tắc vừa sức với khả năng nhận thức của trẻ. Trẻ ở độ tuổi này có tư duy trực quan – hình tượng, bước đầu hình thành tư duy trừu tượng, khả năng nhận thức chủ yếu thông qua hoạt động và trải nghiệm. Vì vậy, các biện pháp cần tạo điều kiện cho trẻ được quan sát, thao tác với đồ vật, tham gia vào các hoạt động thực hành. Điều này giúp trẻ dễ dàng hình thành và củng cố biểu tượng kích thước một cách tự nhiên.

- Nguyên tắc đảm bảo tính trực quan, sinh động. Việc sử dụng các phương tiện trực quan như vật thật, tranh ảnh, đồ chơi có kích thước khác nhau là rất cần thiết. Những yếu tố này giúp trẻ dễ dàng so sánh, nhận xét và phân biệt các đặc điểm kích thước, từ đó hình thành biểu tượng một cách rõ ràng và chính xác hơn.

- Nguyên tắc tích hợp hoạt động giáo dục. Nội dung về kích thước cần được lồng ghép vào nhiều hoạt động khác nhau như: hoạt động học có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động tạo hình... Qua đó, trẻ có cơ hội được tiếp xúc và củng cố BTKT trong nhiều tình huống khác nhau, giúp kiến thức trở nên bền vững hơn.

- Nguyên tắc phát huy tính tích cực của trẻ. Trong quá trình tổ chức hoạt động, trẻ cần được tham gia một cách chủ động, tích cực thông qua các hoạt động như: quan sát, so sánh, thao tác, thảo luận và trả lời câu hỏi. Việc này giúp trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển khả năng tư duy và diễn đạt.

Các nguyên tắc trên là cơ sở để định hướng cho việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và phát triển trẻ một cách toàn diện.

2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.2.1. Ứng dụng STEAM trong hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

- Mục đích – ý nghĩa:

Ứng dụng STEAM trong hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi giúp trẻ “ học mà chơi – chơi mà học” qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành thực tế. Từ đó trẻ không chỉ nhận biết và so sánh được các BTKT như to- nhỏ, dài- ngắn, cao- thấp mà còn giúp cho trẻ được phát triển tư duy logic, khả năng quan sát, ghi nhớ, mà còn sáng tạo và có kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế. Việc ứng dụng STEAM trong hoạt động hình thành BTKT có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế, trực tiếp thao tác với đồ vật, tham gia giải quyết các vấn đề. Qua đó, trẻ không chỉ nhận biết và so sánh được kích thước mà còn phát triển tư duy, khả năng quan sát, sáng tạo, hợp tác với bạn và đưa ra cách giải quyết vấn đề. Đồng thời, việc kết hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học giúp trẻ phát triển toàn diện hơn. Cụ thể, lĩnh vực khoa học giúp trẻ khám phá đặc điểm và mối quan hệ kích thước của sự vật; công nghệ hỗ trợ trẻ tiếp cận các phương tiện học tập hiện đại; kỹ thuật tạo cơ hội cho trẻ thực hành, lắp ghép và giải quyết nhiệm vụ; nghệ thuật giúp trẻ phát huy sáng tạo và thẩm mỹ; còn toán học giúp trẻ hình thành kỹ năng so sánh, đo lường và sắp xếp. Sự tích hợp các lĩnh vực này góp phần phát triển nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho trẻ.

- Nội dung:

Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thực hành theo hướng STEAM nhằm giúp trẻ hình thành BTKT thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm như:

- + Đo chiều dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau.
- + Đo chiều dài các đối tượng bằng một đơn vị đo.
- + Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo.
- + Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo.

- + So sánh kích thước các vật gần gũi với trẻ
- Cách tiến hành:
 - + Giáo viên lựa chọn chủ đề phù hợp với nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ.
 - + Giáo viên chuẩn bị các nguyên vật liệu như: que tính, khối gỗ, dây ruy băng, cốc nhựa, chai nước, ca đong, phễu, xô nhỏ, hộp giấy...
 - + Đưa ra nhiệm vụ hoặc tình huống để trẻ thực hiện theo nhóm.
 - + Trong quá trình hoạt động, giáo viên đặt câu hỏi gợi mở như:
 - “Vì sao kết quả đo khác nhau?”, “Đồ vật nào dài hơn?”, “Chai nào chứa được nhiều nước hơn?”
 - + Khuyến khích trẻ thảo luận nhóm, dự đoán kết quả và trình bày sản phẩm của nhóm mình.
 - + Giáo viên nhận xét, củng cố kiến thức và liên hệ thực tế cho trẻ.
- Điều kiện thực hiện:
 - + Lớp học hoặc góc STEAM cần rộng rãi, sạch sẽ, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động theo nhóm.
 - + Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng đo lường đơn giản và gần gũi như: que tính, khối gỗ, dây, cốc nhựa, chai nước, ca đong, phễu, xô nhỏ... đảm bảo an toàn và phù hợp với trẻ.

2.3.2.2. Tăng cường sử dụng trò chơi học tập hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

- Mục đích – ý nghĩa:

Tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động học, giúp trẻ tiếp thu và củng cố các biểu tượng kích thước (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp...) một cách nhẹ nhàng, tự nhiên; khắc phục tình trạng trẻ dễ mất tập trung trong giờ học. Việc tổ chức hoạt động học thông qua trò chơi giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học”, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi mầm non. Thông qua trò chơi, trẻ được tham gia tích cực, phát triển tư duy, khả năng quan sát, so sánh và ghi nhớ lâu hơn các biểu tượng kích thước.
- Nội dung:

Các trò chơi gắn với chủ đề học tập, đa dạng, phong phú, gần gũi với trẻ tạo sự hứng thú nhằm giúp trẻ tiếp thu và củng cố được các BTKT (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp...). Một số nội dung trò chơi có thể tổ chức như:

 - + Trò chơi phân loại đồ vật theo kích thước giống nhau.

+ Trò chơi “ghép đôi”: trẻ ghép các đôi tượng có cùng kích thước hoặc tương ứng về kích thước.

+ Trò chơi xếp các đôi tượng theo thứ tự từ thấp đến cao, từ ngắn đến dài.

+ Trò chơi “Ai nhanh hơn”: trẻ dùng que tính, khối gỗ hoặc thước dây để đo chiều dài của bàn, ghế, sách, hộp bút...

+ Trò chơi “Tìm đồ vật dài nhất”: trẻ quan sát và so sánh chiều dài của các đồ vật trong lớp.

- Cách tiến hành:

+ Giáo viên lựa chọn và thiết kế trò chơi phù hợp với nội dung bài học (ví dụ: “Ai nhanh hơn”, “Tìm đồ vật to nhất”, “Xếp theo thứ tự cao – thấp”).

+ Giới thiệu tên trò chơi, nêu rõ luật chơi và cách chơi cho trẻ.

+ Tổ chức cho trẻ tham gia theo hình thức cá nhân, nhóm hoặc cả lớp.

+ Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ trẻ khi cần thiết.

+ Kết thúc trò chơi, giáo viên nhận xét, tuyên dương và củng cố lại kiến thức về kích thước cho trẻ.

- Điều kiện thực hiện:

+ Lớp học hoặc sân chơi rộng rãi, an toàn, đảm bảo đủ chỗ cho trẻ vận động và tham gia trò chơi.

+ Vật liệu, đồ dùng: Các đồ chơi, tranh ảnh, vật thật có kích thước khác nhau, phù hợp với nội dung trò chơi và đảm bảo an toàn cho trẻ.

2.3.2.3. Tăng cường cho trẻ trải nghiệm thực tế trong quá trình hình thành biểu tượng kích thước.

- Mục đích – ý nghĩa:

Giúp trẻ vận dụng kiến thức về kích thước (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp...) vào thực tiễn; khắc phục tình trạng trẻ chỉ nhận biết trong giờ học nhưng chưa biết áp dụng vào cuộc sống. Thông qua trải nghiệm thực tế, trẻ được trực tiếp quan sát, so sánh và khám phá các sự vật xung quanh, từ đó hình thành biểu tượng kích thước một cách sâu sắc và bền vững. Ngoài ra, còn góp phần phát triển khả năng tư duy, kỹ năng quan sát và ngôn ngữ cho trẻ.

- Nội dung:

Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm hình thành và củng cố biểu tượng kích thước. Nội dung được gắn với các tình huống gần gũi trong cuộc sống hằng ngày như đo chiều dài đồ vật, so sánh chiều cao

cây cối, đóng nước vào chai, cốc để trẻ nhận biết rõ hơn về kích thước và biết vận dụng vào thực tế. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế như:

- + Quan sát và so sánh chiều dài của bàn, ghế, sách, bút, dây, thước... trong lớp học.

- + So sánh chiều cao của cây, cột cờ, cầu trượt, xích đu và các bạn trong lớp khi tham gia hoạt động ngoài trời.

- + Đo chiều dài các đồ vật bằng một đơn vị đo quen thuộc như que tính, bước chân, khối gỗ...

- + Trải nghiệm đo dung tích bằng cách đóng nước vào các chai, cốc, bình bằng cùng một đơn vị đo (một cốc) hoặc bằng các đơn vị đo khác nhau (cốc to, cốc nhỏ).

- Cách tiến hành:

- + Cho trẻ tiếp xúc, quan sát, so sánh mối quan hệ kích thước của các đồ vật ở môi trường xung quanh (bàn, ghế, cốc, sách...).

- + Tổ chức hoạt động ngoài trời, giáo viên cho trẻ so sánh chiều cao của các cây, đồ vật, đồ chơi...

- + Đặt câu hỏi gợi mở: “Cây nào cao nhất, cây nào thấp hơn, cây nào thấp nhất?”, “Đồ chơi nào to nhất, vì sao con biết? Đồ chơi nào nhỏ hơn, đồ chơi nào nhỏ nhất?”...

- + Khuyến khích trẻ diễn đạt, mô tả mối quan hệ kích thước bằng lời và chia sẻ với bạn trong đó mô tả cả mối quan hệ hơn nhất và mối quan hệ kém nhất về kích thước.

- Điều kiện thực hiện:

- + Môi trường học tập đa dạng, bao gồm lớp học, sân trường, khu vực ngoài trời an toàn.

- + Vật liệu, đồ dùng: Các sự vật có sẵn trong môi trường (cây, bàn ghế, đồ chơi...)

2.3.3. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại để nâng cao hiệu quả hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi.

Trước hết, biện pháp ứng dụng STEAM trong hoạt động hình thành BTKT giữ vai trò nền tảng trong việc cung cấp kiến thức và tạo cơ hội cho trẻ

được học thông qua trải nghiệm, khám phá và thực hành thực tế. Thông qua các hoạt động như so sánh, đo chiều dài, đo dung tích của các đồ vật gần gũi, trẻ được trực tiếp thao tác với vật thật, từ đó hình thành biểu tượng kích thước một cách cụ thể, trực quan và phát triển tư duy logic.

Trên cơ sở kiến thức và trải nghiệm mà trẻ có được từ hoạt động STEAM, biện pháp tổ chức hoạt động thông qua trò chơi giúp củng cố và khắc sâu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên. Các trò chơi tạo hứng thú, động lực học tập cho trẻ, đồng thời giúp trẻ luyện tập các kỹ năng so sánh, đo lường và sử dụng biểu tượng kích thước trong các tình huống khác nhau. Nhờ đó, trò chơi góp phần chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng và giúp trẻ ghi nhớ lâu hơn.

Tiếp theo, biện pháp tăng cường cho trẻ trải nghiệm thực tế giúp trẻ vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã được hình thành từ hoạt động STEAM và trò chơi vào thực tiễn cuộc sống. Thông qua việc quan sát, khám phá cây cối, đồ vật trong lớp học và ngoài sân trường, trẻ không chỉ nhận biết được kích thước mà còn hiểu rõ hơn mối quan hệ kích thước giữa các sự vật trong môi trường xung quanh.

Như vậy, các biện pháp có mối quan hệ kế thừa và hỗ trợ lẫn nhau: STEAM giúp hình thành kiến thức ban đầu; trò chơi giúp củng cố, luyện tập kiến thức; còn trải nghiệm thực tế giúp trẻ vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Việc phối hợp linh hoạt các biện pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hình thành BTKT, đồng thời phát triển toàn diện nhận thức, tư duy và kỹ năng cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

Nhìn chung, mỗi biện pháp đảm nhận một vai trò riêng nhưng đều hướng tới sự hình thành BTKT cho trẻ 5-6 tuổi. Các biện pháp có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau tạo thành một hệ thống nhất và hoàn chỉnh. Việc phối hợp linh hoạt giữa các biện pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức. Nếu thiếu đi một trong những biện pháp này thì quá trình hình thành BTKT cho trẻ sẽ trở nên không toàn diện, dẫn đến việc nhận thức của trẻ có thể chưa đầy đủ, thiếu hứng thú hoặc khó vận dụng vào thực tiễn. Do đó, việc vận dụng đồng bộ và linh hoạt các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện về cả nhận thức, tư duy và kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Kết luận chương 2

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy GVMN đã nhận thức đa dạng về nội dung, biện pháp các hoạt động hình thành BTKT cho trẻ. GV đã xác định được vai trò của hoạt động làm quen với toán trong việc hình thành BTKT và bước đầu quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành thực tế. Tuy nhiên, nhận thức giáo viên vẫn chưa có sự đồng đều, một số nội dung chưa phù hợp với độ tuổi, chưa có sự vận dụng linh hoạt trong việc ứng dụng STEAM, rèn kỹ năng giải quyết vấn đề, thuyết trình kết quả của trẻ còn hạn chế.

Khi tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi, GV đã có sự chuẩn bị tương đối tốt về giáo án, đồ dùng, học liệu và môi trường giáo dục trong quá trình tổ chức hoạt động. Các nội dung hoạt động cơ bản đã đảm bảo yêu cầu chương trình giáo dục mầm non. Các phương pháp tổ chức khá đa dạng, tạo điều kiện phát triển trẻ. Các hoạt động đo chiều dài và đo dung tích bằng một đơn vị đo đạt kết quả cao hơn, trong khi các hoạt động đo bằng nhiều đơn vị đo còn gặp những khó khăn nhất định. Giáo viên vẫn chưa sử dụng thường xuyên các biện pháp tổ chức theo hướng phát huy tích cực của trẻ.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, đề tài đã đề xuất ba biện pháp tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi gồm: ứng dụng STEAM trong hoạt động hình thành BTKT; tổ chức hoạt động thông qua trò chơi; tăng cường cho trẻ trải nghiệm thực tế trong quá trình hình thành BTKT. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động, giúp trẻ phát triển tư duy, khả năng quan sát, so sánh, diễn đạt, vận dụng kiến thức và áp dụng vào thực tế.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hình thành BTKT cho trẻ MG 5-6 tuổi là nội dung quan trọng trong lĩnh vực phát triển nhận thức nói chung và trong hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non nói riêng. Qua quá trình tổ chức, giúp trẻ nhận biết, so sánh, đo lường và diễn đạt được quá trình so sánh như to- nhỏ; dài- ngắn, cao- thấp,.... Đây là nền tảng ban đầu giúp trẻ phát triển tư duy toán học, phát triển khả năng quan sát, so sánh và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ cần đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp khả năng và nhận thức của trẻ, đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính tích cực của trẻ, tăng cường trải nghiệm thực hành và sử dụng các phương tiện trực quan, sinh động. Ngoài ra, việc ứng dụng STEAM, tổ chức trò chơi và trải nghiệm thực tế là những biện pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ.

Qua khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại trường mầm non Thúy Sơn cho thấy giáo viên đã có sự quan tâm nhất định đến nội dung này. Giáo viên cơ bản nắm được các nội dung dạy trẻ, có sự chuẩn bị tương đối đầy đủ về giáo án, đồ dùng, học liệu và môi trường giáo dục phù hợp; các hoạt động tổ chức khá linh hoạt, phù hợp, giúp trẻ hứng thú và tích cực tham gia. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: nhận thức của giáo viên về một số nội dung hình thành biểu tượng kích thước chưa đầy đủ; việc cho trẻ mô tả mối quan hệ về kích thước chưa được chú trọng; giáo viên còn thiên về hình thức dạy tập thể lớp, chưa phát huy tốt hoạt động nhóm và cá nhân; việc ứng dụng STEAM, tổ chức hoạt động trải nghiệm và các biện pháp phát huy tính chủ động của trẻ còn chưa thường xuyên. Ngoài ra, số lượng trẻ đông, khả năng nhận thức không đồng đều, học liệu trực quan còn hạn chế cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn cho thấy, việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là rất cần thiết và quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ. Vì vậy, đề tài đã đề xuất ba biện pháp: ứng dụng STEAM, tổ chức hoạt động thông qua trò chơi và tăng cường trải nghiệm thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, góp phần phát triển tư duy toán học, khả năng quan sát, so sánh và chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một.

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hình thành BTKT cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Về phía nhà trường, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, học liệu trực quan phục vụ cho hoạt động hình thành biểu tượng kích thước; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn về đổi mới phương pháp giáo dục, đặc biệt là ứng dụng STEAM trong hoạt động làm quen với toán và khuyến khích giáo viên xây dựng môi trường giáo dục mở, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế giúp trẻ được học thông qua chơi và khám phá.

Về phía giáo viên, cần chủ động nghiên cứu chương trình, nắm vững nội dung hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 5–6 tuổi để tổ chức hoạt động phù hợp và hiệu quả. Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường sử dụng trò chơi, trải nghiệm thực tế và ứng dụng STEAM nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Quan tâm nhiều hơn đến việc rèn kỹ năng diễn đạt, mô tả mối quan hệ kích thước và kỹ năng giải quyết tình huống cho trẻ trong quá trình học tập. Tăng cường phối hợp với phụ huynh trong việc củng cố kiến thức về kích thước cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày tại gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2005), *Giáo trình Triết học Mác- Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Bộ chuẩn phát triển trẻ em*, Nxb Giáo dục Việt Nam
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
4. Vũ Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Hồng Hạnh (2018), *Giáo trình phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
5. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán: Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non*, Nxb Giáo dục.
6. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
7. Đỗ Thị Minh Liên, (2020), *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Nguyễn Thị Phương Nga (2006), *Giáo trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
9. Đinh Thị Nhung (2001), *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo, Quyển II*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
10. Đinh Thị Nhung (2015), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục Việt Nam
11. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng
12. Nguyễn Ánh Tuyết (2008), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
13. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Hoa Lư.

Tài liệu nước ngoài

14. Alissa L Ferry, Mia G Corcoran, Emily Williams, Sheila M Curtis, Cathryn J Gale, Katherine E Twomey, “Bigger versus smaller: Children’s understanding of size comparison words becomes more precise with age”, *Child Development Journal*, Volume 96, Issue 2, March/April 2025, Pages 492–507.
15. Carl E Granrud, “Development of size constancy in children: a test of the metacognitive theory”, *Atten Percept Psychophys*, 2009 Apr;71(3):644-654
16. Masamichi Yuzawa, William M Bart, “Young children's learning of size comparison strategies: effect of origami exercises”, *Journal Genet Psychol*, 2002 Dec;163(4):459-78.
17. Miki Yuzawa, Masamichi Yuzawa, William M Bart, Young children's change in strategies of size comparison: effects of strategy evaluation, *Percept Mot Skills*, 2002 Dec;95(3 Pt 2):1163-1170.
18. Tingting Xu, Yuan He, “Body Size Perceptions Among Normal-Weight Kindergarten Children in China, *International Journal of Early Childhood*, Volume 54, (2022)

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non đang dạy trẻ 5-6 tuổi)

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng kích thước, kính mong Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về các nội dung sau bằng cách **đánh dấu (X)** hoặc **điền thông tin** vào chỗ trống.

Phiếu khảo sát chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, **đảm bảo nguyên tắc bảo mật**. Rất mong Cô hợp tác và trả lời trung thực, khách quan.

Xin trân trọng cảm ơn Cô!

1. Theo Cô, cần dạy các nội dung nào sau đây để hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi?

STT	Nội dung	Lựa chọn
1	So sánh kích thước của các đối tượng	
2	Sắp xếp các vật theo trình tự kích thước tăng dần hoặc giảm dần và phản ánh mối quan hệ kích thước của chúng bằng lời nói	
3	Đo độ dài một đối tượng bằng các thước đo	
4	Đo độ dài các đối tượng bằng một thước đo	
5	Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo	
6	Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo	

1. Theo Cô, biện pháp nào sau đây phù hợp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng kích thước?

STT	Biện pháp	Lựa chọn
1	Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động hình thành BTKT	
2	Rèn kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề liên quan đến biểu tượng kích thước	
3	Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm kỹ năng đo và xác định kết quả đo	

4	Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm	
5	Thiết kế và sử dụng phiếu kết quả khám phá KT	
6	Rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá KT	
7	Mô tả mối quan hệ hơn nhất về kích thước giữa các đơn vị đo hoặc đối tượng đo bằng lời nói	
	Biện pháp khác:.....	

3. Cô vui lòng xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết các hoạt động có thể dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hình thành biểu tượng kích thước!

STT	Hoạt động	Thứ tự
1	Hoạt động làm quen với toán	
2	Hoạt động làm quen với văn học	
3	Hoạt động âm nhạc	
4	Hoạt động tạo hình	
5	Hoạt động phát triển vận động	
6	Hoạt động khám phá khoa học/khám phá xã hội	
7	Hoạt động ngoài trời	
8	Hoạt động góc	
9	Hoạt động chiều	
10	Hoạt động đón/trả trẻ	
11	Hoạt động thể dục sáng	
12	Hoạt động vệ sinh – chăm sóc	

4. Cô đã sử dụng các hình thức tổ chức sau ở mức độ nào khi hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi? (Thường xuyên: 3; thỉnh thoảng: 2; Không bao giờ: 1)

STT	Hình thức	Mức độ	3	2	1
1	Dạy biểu tượng kích thước theo tập thể lớp				
2	Dạy biểu tượng kích thước theo nhóm				
3	Dạy biểu tượng kích thước theo cá nhân				
4	Hình thức khác:				

5. Cô đã sử dụng các phương tiện sau ở mức độ nào khi hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi? (Thường xuyên: 3; Thỉnh thoảng: 2; Không bao giờ: 1)

STT	Mức độ	3	2	1
	Phương tiện			
1	Tranh, ảnh			
2	Video minh họa			
3	Phiếu phân công hoạt động nhóm			
4	Phiếu kết quả khám phá, bút màu			
5	Thước đo ước lệ			
6	Thước đo cm			
7	Bình chứa nhiều kích cỡ			
8	Giấy màu			
9	Vải / quần áo nhiều kích cỡ			
10	Máy tính / tivi / máy chiếu 3D			
11	Khối gỗ / khối nhựa có kích thước khác nhau			
12	Que tính / que đếm			
13	Dây ruy băng / dây len để đo độ dài			
14	Vật thật trong lớp (bàn, ghế, sách, đồ chơi...) dùng để so sánh kích thước			
15	Phương tiện khác (ghi rõ):			

6. Cô gặp những khó khăn nào khi tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi?

a) Khó khăn

.....

.....

.....

.....

b) Thuận lợi

.....

.....

.....

.....

7. Mong Cô vui lòng chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hiệu quả hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi!

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn Cô!

PHỤ LỤC 2: PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MG 5-6 TUỔI

Tên đề tài:

Chủ đề:

Lớp:

Trường MN

Họ tên giáo viên:

Mã giáo viên:

Ngày khảo sát:

Người khảo sát:

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.		1,0	
2	Nội dung		2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.		1,5	
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.		1,0	
3	Phương pháp thực hiện		4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề		1,0	
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại		1,0	
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.		0,5	
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.		1,0	
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.		1,0	
4	Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.		0,5	
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.		0,5	
	Tổng		10	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MG 5-6 TUỔI**

Tên đề tài: *Đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo*

Chủ đề: *Gia đình*

Lớp: *5A1*

Trường MN: *Thủy Sơn*

Họ và tên giáo viên:

Mã giáo viên: *T01*

Ngày khảo sát: *2/2026*

Người khảo sát: *Nguyễn Thị Ninh*

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	1,0
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.		1,0	1,0
2	Nội dung		2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.		1,5	1,0
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.		1,0	1,0
3	Phương pháp thực hiện		4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề		1,0	1,0
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại		1,0	0,5
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.		0,5	0,5
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.		1,0	1,0
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.		1,0	1,0
4	Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.		0,5	0,5
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.		0,5	0,5
	Tổng		10	9,0

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MG 5-6 TUỔI**

Tên đề tài: *Đo dung tích các đối tượng bằng 1 đơn vị đo*

Chủ đề: *Nghề nghiệp*

Lớp: *5A2*

Trường MN: *Thủy Sơn*

Họ và tên giáo viên:

Mã giáo viên: *T02*

Ngày khảo sát: *3/2026*

Người khảo sát: *Nguyễn Thị Ninh*

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	<i>1,0</i>
			1,0	<i>1,0</i>
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.			
2	Nội dung		2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.		1,5	<i>1,5</i>
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.		1,0	<i>1,0</i>
3	Phương pháp thực hiện		4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề		1,0	<i>1,0</i>
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại		1,0	<i>0,5</i>
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.		0,5	<i>0,5</i>
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.		1,0	<i>1,0</i>
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.		1,0	<i>0,5</i>
4	Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.		0,5	<i>0,5</i>
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.		0,5	<i>0,5</i>
	Tổng		10	<i>9,0</i>

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MG 5-6 TUỔI**

Tên đề tài: *Đo chiều dài một đôi giày bằng các đồ vật*
 Lớp: 5A3
 Họ và tên giáo viên:
 Ngày khảo sát: 2/2026

Chủ đề: *Gia đình*
 Trường MN: *Thủy Sơn*
 Mã giáo viên: *T03*
 Người khảo sát: *Nguyễn Thị Ninh*

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	1,0
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.		1,0	1,0
2	Nội dung		2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.		1,5	1,0
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.		1,0	1,0
3	Phương pháp thực hiện		4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề		1,0	0,75
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại		1,0	0,5
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.		0,5	0,25
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.		1,0	1,0
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.		1,0	0,75
4	Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.		0,5	0,25
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.		0,5	0,5
	Tổng		10	8,0

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MG 5-6 TUỔI**

Tên đề tài: *Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo* Chủ đề: *Nghề nghiệp*

Lớp: *5A4*

Trường MN: *Thủy Sơn*

Họ và tên giáo viên:

Mã giáo viên: *704*

Ngày khảo sát: *3/10/26*

Người khảo sát: *Nguyễn Thị Ninh*

TT	Tiêu chí	Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị		2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.		1,0	<i>1,0</i>
	- Xây dựng môi trường học tập phù hợp với hoạt động.		1,0	<i>1,0</i>
2	Nội dung		2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.		1,5	<i>1,0</i>
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.		1,0	<i>1,0</i>
3	Phương pháp thực hiện		4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề		1,0	<i>0,5</i>
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại		1,0	<i>0,5</i>
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.		0,5	<i>0,25</i>
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.		1,0	<i>0,75</i>
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.		1,0	<i>1,0</i>
4	Kết quả thể hiện trên trẻ		1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.		0,5	<i>0,25</i>
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.		0,5	<i>0,25</i>
	Tổng		10	<i>7,5</i>

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

CHỦ ĐỀ : NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ NHÁNH: BỘ ĐỘI

A. HOẠT ĐỘNG HỌC

Giáo dục phát triển nhận thức

Đề tài: Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết dung tích của một vật là sức chứa của vật đó đối với nước hoặc chất khác.
- Trẻ biết có thể đo dung tích bằng ca đo; cùng một vật chứa nhưng khi đo bằng các ca đo kích thước khác nhau thì kết quả sẽ khác nhau.
- Trẻ biết cách đếm xác định kết quả đo; hiểu mối quan hệ giữa kích thước ca đo và kết quả đo.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết sử dụng các đồ dùng để đo dung tích như ca nhựa, phễu, bình nước, bảng kết quả, thẻ số.
- Trẻ biết thực hiện kỹ thuật đo dung tích: mức nước – rót nước – đánh dấu – đếm kết quả – gắn thẻ số tương ứng.
- Trẻ biết phối hợp hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ, ghi kết quả và trình bày kết quả đo.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, tích cực phát biểu ý kiến.
- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm.
- Trẻ biết tiết kiệm nước và yêu quý chú bộ đội hải quân.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án
- Nhạc các bài hát

2. Đồ dùng của trẻ

- khay đựng bình, ca nước, phấn
- Phiếu phân công nhiệm vụ; Phiếu kết quả
- Thẻ số từ 1 đến 10

- Phễu, xô đựng nước

III. Cách tiến hành

1. Gây hứng thú

- Cô tạo tình huống và đề xuất giải pháp.
- + Các chú bộ đội hải quân ở quần đảo Trường Sa thường thiếu nước ngọt. Chúng mình có thể làm gì để giúp các chú bớt nỗi khó khăn đó?
- + Chúng mình có thể đóng nước ngọt vào đâu, dùng dụng cụ gì để đóng đo dung tích nước?
- + Chúng mình có thể đóng nước ngọt vào đâu, dùng dụng cụ gì để đóng đo dung tích nước?

2. Nội dung

*** Hoạt động 1: Ôn kiến thức cũ: Đo dung tích một đối tượng bằng một đơn vị đo**

- Cô cho trẻ ôn tập qua hình thức trò chơi : “ Ai nhanh hơn”
- + Cô thấy chúng mình ngoan, nên cô thưởng cho một trò chơi, đó là trò chơi: “ai nhanh hơn”.
- + Cô mời mỗi đội lấy 1 ca đo để đóng nước, đo dung tích nước ở bình của đội mình
- + Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc “Chú bộ đội nơi đảo xa”. Hết giờ, đội nào đóng đầy bình nước nhanh nhất, gọn gàng không đổ nước ra sàn sẽ được tặng cờ thi đua.
- Bao quát trẻ đo.

*** Hoạt động 2: Đo dung tích một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau**

- Cô nhắc trẻ phân công nhiệm vụ, chú ý thông tin trên phiếu kết quả để ghi chép
- Cho trẻ xác định kích thước 3 ca đo như thế nào với nhau
- Mời trẻ thực hiện nhiệm vụ đo dung tích bình nước bằng 3 đơn vị đo.
- Tiến hành đo bình nước bằng lần lượt 3 ca đo.
- Đánh dấu, đếm số lần đo và ghi kết quả vào phiếu.
- Bao quát hoạt động đo dung tích 1 bình nước bằng 3 ca đo của trẻ; hỗ trợ khi trẻ cần.
- Các nhóm lên chia sẻ kết quả đo.
- Trẻ so sánh kết quả:
- + Ca to nhất đo được ít lần nhất

- + Ca nhỏ hơn đo được nhiều lần hơn
- + Ca nhỏ nhất đo được nhiều lần nhất
- Cô chính xác kiến thức.
- Các con rất giỏi, chúng mình cùng vận động theo bài hát “Cháu hát về đảo xa” và dùng băng dính dính chặt miệng bình nước chuẩn bị gửi tặng các chú hải quân nhé!

*** Hoạt động 3: Luyện tập**

- Cho trẻ kết nhóm 3 đến góc lớp lấy cho mình 1 bình nước, lấy khay đựng ca.
- Trẻ thi đua đong nước vào bình và gắn thẻ số tương ứng.
- Kiểm tra kết quả đo.
- Các con hãy sắp xếp và giới thiệu thứ tự các ca đo của mình nhé.

3. Kết thúc

- Cô và trẻ cùng củng cố bài học:
- + Đo dung tích là gì?
- + Các con đã đo được dung tích bình nước bằng cách nào?
- + Vì sao kết quả đo khác nhau?
- Các con hãy niêm phong miệng các bình nước để gửi tặng các chú bộ đội hải quân nhé!
- Hát bài “Cháu yêu chú bộ đội” và chuyển hoạt động

CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
CHỦ ĐỀ NHÁNH: XÂY DỰNG

A. HOẠT ĐỘNG HỌC

Giáo dục phát triển nhận thức

Đề tài: Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết dung tích của một vật là sức chứa của vật đó đối với nước hoặc chất khác (như cát, sỏi...)
- Trẻ biết có thể đo dung tích bằng một đơn vị đo là xẻng xúc vật liệu.
- Trẻ hiểu rằng các xô vật liệu có kích thước khác nhau thì kết quả đo sẽ khác nhau khi cùng đo bằng một đơn vị đo.
- Trẻ biết cách đếm xác định kết quả đo; hiểu mối quan hệ giữa kích thước xô chứa và kết quả đo.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết sử dụng các đồ dùng để đo dung tích như xẻng xúc vật liệu, xô chứa vật liệu, bảng kết quả, thẻ số.
- Trẻ biết thực hiện kỹ thuật đo dung tích: xúc vật liệu – gạt ngang miệng xẻng – đổ vào xô – đánh dấu – đếm kết quả – gắn thẻ số tương ứng.
- Trẻ biết phối hợp hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ, ghi kết quả và trình bày kết quả đo.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, tích cực phát biểu ý kiến.
- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm.
- Trẻ chú ý, tập trung và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án
- Nhạc bài hát: “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Thợ xây tí hon”

2. Đồ dùng của trẻ

- Xẻng đựng vật liệu, thước gạt, xô 1 (5 lít), xô 2 (4 lít), xô 3 (2 lít)
- Phấn để vạch đánh dấu
- Phiếu phân công nhiệm vụ, phiếu kết quả
- Thẻ số từ 1 đến 10

- Các thùng cát, đá mặt hoặc sỏi nhỏ làm vật liệu đo

III. Cách tiến hành

1. Gây hứng thú

- Cô tạo tình huống và đề xuất giải pháp:
 - + Các chú công nhân đang chuẩn bị vật liệu xây dựng đảo kiên cố để bảo vệ biển đảo quê hương. Chúng mình có thể làm gì để góp phần giúp các cô chú?
 - + Chúng mình có thể dùng dụng cụ gì để đo dung tích của xô vật liệu?
 - + Muốn biết mỗi xô chứa được bao nhiêu cát, sỏi thì phải làm như thế nào?

2. Nội dung

**** Hoạt động 1: Ôn kiến thức cũ: Ôn đo dung tích một đối tượng bằng một đơn vị đo***

- Cô cho trẻ ôn tập qua hình thức trò chơi: “Ai nhanh hơn”
- + Cô thấy chúng mình rất ngoan nên cô thưởng cho một trò chơi mang tên: “Ai nhanh hơn”.
- + Cô mời mỗi đội lấy 1 xẻng đo để đong cát, đo dung tích xô vật liệu của đội mình.
- + Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc “Cháu yêu cô chú công nhân”. Hết giờ, đội nào đong đầy xô vật liệu nhanh nhất, gọn gàng, không làm rơi vật liệu ra ngoài sẽ được tặng cờ thi đua.
- Cô bao quát trẻ đo.
- Mời các đội chia sẻ kết quả đo.
- Cô nhận xét, động viên trẻ.

**** Hoạt động 2: Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo***

- Cô nhắc trẻ phân công nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm
- Cô hướng dẫn trẻ quan sát phiếu kết quả và ghi chép đầy đủ thông tin.
- Cô cho trẻ xác định kích thước của 3 xô vật liệu:
 - + Xô nào to nhất?
 - + Xô nào nhỏ hơn?
 - + Xô nào nhỏ nhất?
- Mời trẻ thực hiện nhiệm vụ đo dung tích 3 xô vật liệu bằng 1 đơn vị đo là xẻng.

- Trẻ tiến hành đo lần lượt từng xô: Xúc vật liệu đầy miệng xẻng, dùng thước gạt ngang miệng xẻng, đổ vật liệu vào xô, sau mỗi lần đổ thì đánh dấu 1 vạch, đếm số lần đo, gắn thẻ số tương ứng và ghi kết quả vào phiếu

- Cô bao quát hoạt động đo dung tích của trẻ; hỗ trợ khi cần.

- Các nhóm lên chia sẻ kết quả đo.

- Trẻ so sánh kết quả:

+ Xô to nhất đo được nhiều lần nhất

+ Xô nhỏ hơn đo được ít lần hơn

+ Xô nhỏ nhất đo được ít lần nhất

- Cô chính xác hóa kiến thức: Nếu đo các đối tượng khác nhau bằng cùng một đơn vị đo thì đối tượng nào đo được nhiều lần nhất là đối tượng có dung tích lớn nhất; đối tượng đo được ít lần hơn thì dung tích nhỏ hơn; đối tượng đo được ít lần nhất thì dung tích nhỏ nhất.

- Cô và trẻ cùng vận động theo bài hát “Thợ xây tí hon” để cơ thể thêm khỏe mạnh.

*** Hoạt động 3: Luyện tập**

- Cô cho trẻ kết nhóm 3, lấy cho nhóm mình 3 xô vật liệu và 1 xẻng xúc.

- Trẻ thi đua đong vật liệu vào 3 xô và gắn thẻ số tương ứng sau mỗi lần đo.

- Cô kiểm tra kết quả đo của các nhóm.

- Các con hãy sắp xếp và giới thiệu thứ tự các xô vật liệu của nhóm mình từ nhỏ đến to, từ to đến nhỏ.

3. Kết thúc

- Cô và trẻ cùng củng cố bài học:

+ Đo dung tích là gì?

+ Các con đã đo được dung tích các xô vật liệu bằng cách nào?

+ Vì sao kết quả đo của 3 xô không bằng nhau?

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- Các con hãy cùng nhau mang các xô vật liệu ra ngoài hành lang để chiều nay cô cháu mình đóng bao gửi tặng các cô chú công nhân xây dựng đảo nhé!

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
CHỦ ĐỀ NHÁNH: NGÔI NHÀ CỦA BÉ

A. HOẠT ĐỘNG HỌC

Giáo dục phát triển nhận thức

Đề tài: Đo chiều dài các đối tượng bằng một đơn vị đo

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết chiều dài là độ dài của một vật; biết các vật có chiều dài khác nhau như dài hơn, ngắn hơn.
- Trẻ biết có thể đo chiều dài bằng một đơn vị đo là thước đo.
- Trẻ hiểu rằng khi dùng cùng một đơn vị đo để đo các vật khác nhau thì kết quả đo sẽ khác nhau.
- Trẻ biết cách đếm xác định kết quả đo; hiểu mối quan hệ giữa chiều dài của vật và kết quả đo: vật dài hơn thì đo được nhiều lần hơn, vật ngắn hơn thì đo được ít lần hơn.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết sử dụng các đồ dùng để đo chiều dài như thước đo, que đo, cúc đánh dấu, bảng kết quả, thẻ số.
- Trẻ biết thực hiện kỹ thuật đo chiều dài: đặt thước sát mép vật – đánh dấu – đặt nối tiếp – đo liên tiếp đến hết chiều dài vật – đếm kết quả – gắn thẻ số tương ứng.
- Trẻ biết phối hợp hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ, ghi kết quả và trình bày kết quả đo.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, tích cực phát biểu ý kiến.
- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập gọn gàng, sạch sẽ.
- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm.
- Trẻ chú ý, tập trung và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trẻ yêu thích hoạt động đo chiều dài, mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án
- Mô hình vườn hoa của bạn búp bê

- Nhạc bài hát: “Ra vườn hoa em chơi”, “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”, “Nhà mình rất vui”, “Ba ngọn nến lung linh”

2. Đồ dùng của trẻ

- Thước đo
- 3 luống hoa màu đỏ, vàng, xanh có độ dài khác nhau
- Phiếu phân công nhiệm vụ
- Thẻ số từ 1 đến 10
- Phấn để vạch đánh dấu
- Phiếu kết quả

III. Cách tiến hành

1. Gây hứng thú

- Cô cùng trẻ hát bài “Ra vườn hoa em chơi”.
- + Hôm nay cô sẽ đưa các con đến thăm vườn hoa của bạn búp bê nhé!
- Cô đưa trẻ đến mô hình vườn hoa.
- + Các con nhìn xem trong vườn hoa của bạn búp bê có những luống hoa màu gì?
- + Bạn búp bê vừa trồng thêm rất nhiều luống hoa nhưng chưa biết luống nào dài hơn, luống nào ngắn hơn. Chúng mình có thể giúp bạn ấy bằng cách nào?
- + Chúng mình sẽ dùng gì để đo chiều dài các luống hoa?
- + Chúng ta đo chiều dài một luống hoa bằng một đơn vị đo như thế nào?

2. Nội dung

*** Hoạt động 1: Ôn kiến thức cũ: Ôn đo chiều dài các đối tượng bằng một đơn vị đo**

- Cô cho trẻ ôn tập qua hình thức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.
- + Các con có nhận xét gì về 3 luống hoa này?
- + Luống hoa màu nào dài nhất?
- + Luống hoa màu nào ngắn nhất?
- + Muốn biết chính xác các luống hoa dài như thế nào thì chúng mình phải làm gì?
- Mời mỗi nhóm lấy thước đo để đo chiều dài luống hoa của nhóm mình.
- Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”, nhóm nào đo nhanh, đúng và gắn đúng thẻ số sẽ được tặng cờ thi đua.
- Cô bao quát trẻ đo.

- Mời 3 nhóm chia sẻ kết quả đo chiều dài luống hoa.
- Cô nhận xét, động viên trẻ.

*** Hoạt động 2: Đo chiều dài các đôi tượng bằng một đơn vị đo**

- Cô nhắc trẻ phân công nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm: người đo, người đánh dấu, người đếm kết quả, người gắn thẻ số.

- Cô hướng dẫn trẻ quan sát phiếu kết quả và ghi chép đầy đủ thông tin.
- Cô cho trẻ xác định độ dài của 3 luống hoa.

+ Luống nào dài nhất?

+ Luống nào ngắn hơn?

+ Luống nào ngắn nhất?

- Mời trẻ thực hiện nhiệm vụ đo chiều dài 3 luống hoa bằng cùng một thước đo.

- Tiến hành đo lần lượt từng luống hoa: Đặt thước sát mép vật, đầu thước trùng với điểm bắt đầu của vật, đánh dấu sau mỗi lần đo, nhắc thước đặt nối tiếp đúng điểm vừa đánh dấu, đo liên tiếp đến hết chiều dài vật, đếm số lần đo, gắn thẻ số tương ứng và ghi kết quả vào phiếu

- Cô bao quát hoạt động đo chiều dài của trẻ; hỗ trợ khi cần.

- Mời 3 nhóm lên trình bày bảng kết quả của nhóm mình.

+ Kết quả của 2 nhóm còn lại có giống hay khác so với nhóm đã chia sẻ?

Vì sao?

+ Luống hoa nào đo được nhiều lần nhất? Vì sao?

+ Luống hoa nào đo được ít lần nhất? Vì sao?

- Nếu dùng cùng một thước đo để đo các vật khác nhau thì vật dài hơn sẽ như thế nào? Vật ngắn hơn thì sao?

- Cô chính xác hóa kiến thức: Khi dùng cùng một thước đo để đo các vật khác nhau thì vật dài hơn sẽ đo được nhiều lần hơn, vật ngắn hơn sẽ đo được ít lần hơn.

*** Hoạt động 3: Luyện tập**

- Cô thấy chúng mình rất giỏi nên thưởng cho trò chơi “Bé đo giỏi”.

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là lần lượt bật qua các vòng thẻ dọc lên đo chiều dài luống hoa rồi gắn thẻ số tương ứng. Bạn thứ nhất đo xong sẽ về cuối hàng để bạn tiếp theo lên thực hiện.

- Luật chơi: Trong thời gian một bài hát “Nhà mình rất vui”, đội nào đo đúng và gắn đúng kết quả sẽ là đội chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.
- Cô nhận xét, động viên trẻ sau khi chơi.

3. Kết thúc

- Cô và trẻ cùng củng cố bài học.
- + Chúng mình đã thực hiện nhiệm vụ gì?
- + Đo chiều dài là gì?
- + Các con đã đo bằng cách nào?
- + Vì sao kết quả đo của các luống hoa khác nhau?
- Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ.
- Trẻ vận động theo bài hát “Ba ngọn nến lung linh” và chuyển sang hoạt động khác.

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

CHỦ ĐỀ NHÁNH: BÉ KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

A. HOẠT ĐỘNG HỌC

Giáo dục phát triển nhận thức

Đề tài: Đo chiều dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết chiều dài là độ dài của một vật; nhận biết được một vật có thể đo bằng nhiều đơn vị đo khác nhau
- Trẻ hiểu được mối quan hệ giữa độ dài của đơn vị đo và kết quả đo.
- Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng để đo chiều dài như: thước đo màu đỏ, thước đo màu xanh, cúc/phân đánh dấu, thẻ số.
- Trẻ biết đếm số lần đo để xác định kết quả; biết so sánh kết quả đo khi dùng các đơn vị đo khác nhau.
- Trẻ hiểu rằng thước đo dài hơn thì đo được ít lần hơn, thước đo ngắn hơn thì đo được nhiều lần hơn.

2. Kỹ năng

- Trẻ quan sát, so sánh được độ dài giữa các thước đo (thước nào dài hơn, thước nào ngắn hơn) và đưa ra dự đoán về kết quả đo.
- Trẻ sử dụng thành thạo các dụng cụ đo và bảng ghi kết quả trong quá trình thực hành.
- Trẻ thực hiện chính xác kỹ thuật đo nối tiếp, không để thước chồng lên nhau hoặc để hở khoảng cách.
- Trẻ phối hợp nhịp nhàng các thao tác tay – mắt và phối hợp nhóm hiệu quả.
- Trẻ diễn đạt kết quả đo mạch lạc, rõ ràng.

3. Thái độ

- Trẻ hào hứng, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sắp xếp ngăn nắp sau khi học.
- Có tinh thần đồng đội, biết lắng nghe và thảo luận cùng bạn trong nhóm.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án, máy tính, loa
- Mô hình nhà bạn búp bê, con đường dẫn vào nhà (đối tượng đo)

- Nhạc bài hát: “Nhà mình rất vui”, “Cả nhà thương nhau”
- 2 thước đo (thước màu đỏ dài hơn thước màu xanh)

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ/nhóm có 1 con đường (đường kẻ sẵn trên bìa)
- Bộ thước đo: thước màu đỏ (dài hơn), thước màu xanh (ngắn hơn)
- Phấn/cục đánh dấu, thẻ số từ 1 đến 10
- Phiếu kết quả đo cho các nhóm

III. Cách tiến hành

1. Gây hứng thú

- Cô tạo tình huống: Bạn Búp bê muốn sửa lại con đường dẫn vào nhà mình cho đẹp hơn nhưng bạn ấy không biết con đường đó dài bao nhiêu để mua vật liệu.

- + Các con nhìn xem con đường nhà bạn búp bê như thế nào?
- + Để giúp bạn Búp bê, chúng mình cần làm gì?
- + Hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều thước đo có màu sắc và độ dài khác nhau. Chúng mình sẽ cùng khám phá cách đo nhé!

2. Nội dung

*** Hoạt động 1: Ôn kiến thức cũ: Ôn đo chiều dài đối tượng bằng 1 đơn vị đo**

- Muốn biết chính xác chiều dài con đường thì phải làm gì?
- + Các con nhìn xem trên bàn cô có gì?
- + Hôm nay cô chuẩn bị 2 thước đo: thước đỏ và thước xanh. Các con nhận xét xem thước nào dài hơn, thước nào ngắn hơn?
- + Cô thấy chúng mình ngoan, nên cô thưởng cho một trò chơi, đó là trò chơi: “ai nhanh hơn”.
- Trước tiên, cô mời các nhóm lấy thước đo màu đỏ để đo chiều dài con đường của nhóm mình.
- Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc “Nhà mình rất vui”, nhóm nào đo nhanh, đúng và gắn đúng thẻ số sẽ được tặng cờ thi đua.
- Cho trẻ thực hiện đo và gắn thẻ số tương ứng.
- Cô bao quát trẻ đo.
- Mời 3 nhóm chia sẻ kết quả đo chiều dài con đường.
- + Các con đo con đường bằng thước đỏ được bao nhiêu lần?
- + Kết quả đo của 3 đội như thế nào với nhau? Các con thấy đội nào đo tốt nhất, vì sao?

- Cô nhắc lại kỹ thuật đo: Đặt một đầu thước trùng mép trái, dùng phần vạch đầu kia, rồi đặt nối tiếp thước vào vạch vừa đánh dấu.

+ Các con đã thực hiện chính xác kỹ thuật đo chiều dài một đối tượng bằng một đơn vị đo. Để nâng cao kỹ thuật đo, cô mời đại diện các nhóm lấy dụng cụ đo chiều dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau để chúng mình đo giúp bạn búp bê nhé.

*** Hoạt động 2: Đo một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau**

- Trước khi tiến hành đo, các con nhớ phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

- Chú ý quan sát và ghi chép đầy đủ thông tin vào bảng kết quả.

- Sau khi đo xong, các con cùng kiểm tra lại kết quả để đảm bảo chính xác nhé.

+ Bây giờ, vẫn con đường đó, các con hãy dùng thước màu xanh để đo xem kết quả thế nào nhé.

+ Trước khi đo, các con hãy so sánh 2 thước đo này (đỏ và xanh) như thế nào với nhau?

- Các nhóm tiến hành đo con đường bằng thước xanh, ghi kết quả vào phiếu.

- Cô bao quát, hỗ trợ những trẻ còn lúng túng trong việc đặt thước nối tiếp.

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng kết quả.

+ Con đường của nhóm con dài bằng mấy lần thước đỏ? Mấy lần thước xanh?

+ Tại sao cùng một con đường mà kết quả đo lại khác nhau?

+ Thước nào cho số lần đo nhiều hơn? Thước nào cho số lần đo ít hơn?

- Cô chính xác: Khi đo một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau thì thước đo dài hơn sẽ đo được ít lần hơn, thước đo ngắn hơn sẽ đo được nhiều lần hơn.

*** Hoạt động 3: Luyện tập**

- Cô thấy chúng mình rất giỏi nên thưởng cho trò chơi: “Đội nào nhanh nhất”.

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Đội 1 đo con đường bằng “năm tay”, đội 2 đo bằng “gang tay”. Các thành viên nối tiếp nhau thực hiện và ghi lại kết quả cuối cùng.

- Luật chơi: Đội nào đo đúng kỹ thuật và gắn đúng thẻ số trong thời gian một bài hát “Nhà mình rất vui” sẽ thắng.
- Cô nhận xét, động viên các đội.

3. Kết thúc

- Cô và trẻ cùng củng cố bài học.
- + Hôm nay các con đã làm nhiệm vụ gì giúp bạn búp bê?
- + Khi dùng thước dài thì số lần đo như thế nào? Thước ngắn thì sao?
- Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ.
- Trẻ vận động bài hát “Cả nhà thương nhau” và chuyển hoạt động.

PHỤ LỤC 4: MỘT SỐ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Chủ đề: Nghề nghiệp

Chủ đề nhánh: Bộ đội

Đề tài: Đo dung tích một đôi tượng bằng các đơn vị đo

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức

- S (Science - Khoa học): Trẻ biết dung tích của 1 vật là sức chứa của vật đó đối với nước hoặc chất khác (như hạt, cát...); có thể đo dung tích bằng ca đo, cùng một vật chứa nhưng khi đo bằng các ca đo kích thước khác nhau thì kết quả sẽ khác nhau.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ biết cách dùng một số đồ dùng để đo dung tích như ca nhựa kích cỡ khác nhau, phễu, bình nước, phân màu, bảng kết quả và bút màu, thẻ số biểu đạt kết quả đo.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ biết quy trình hoạt động nhóm (phân công nhiệm vụ đơn giản quan sát, thử nghiệm, ghi kết quả, thuyết trình, giải thích); kỹ thuật đo dung tích (mức nước bằng miệng ca đong – rót nước vào bình chứa – đánh dấu – đếm kết quả - điền thẻ số tương ứng)

- A (Art - Nghệ thuật): Biết cách tham gia hoạt động nghệ thuật (hát và vận động theo nhạc); đong và đóng bình nước gọn đẹp, sạch sẽ; thể hiện cảm xúc phấn khởi tích cực khi tham gia hoạt động ủng hộ chú hải quân; dùng lời nói mạch lạc thu hút người nghe để mô tả hoạt động đo dung tích...

- M (Mathematics - Toán học): Trẻ biết cách đếm xác định kết quả đo; hiểu ý nghĩa số lượng của các con số; hiểu mối quan hệ giữa kích thước ca đo và kết quả đo (ca to nhất thì số lần đo ít nhất, ca nhỏ hơn thì số lần đo nhiều hơn, ca nhỏ nhất thì số lần đo nhiều nhất). Trẻ bước đầu biết “lít” là đơn vị đo chuẩn dùng để

đo dung tích nước; nhận biết vạch chia trên ca đong để xác định lượng nước theo đơn vị lít.

2. Kỹ năng

- S (Science - Khoa học): Trẻ nêu khái niệm *đo dung tích là đo sức chứa của một vật đối với nước hoặc chất khác* (như hạt, cát...); mô tả các đơn vị đo, đối tượng đo.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ dùng một số đồ dùng để đo dung tích như ca nhựa kích cỡ khác nhau, phễu, bình nước, bảng kết quả và bút màu, thẻ số biểu đạt kết quả đo khi tiến hành đo dung tích.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ tổ chức hoạt động nhóm (phân công nhiệm vụ đơn giản quan sát, thử nghiệm, ghi kết quả, thuyết trình, giải thích); thực hiện kỹ thuật đo dung tích (mức nước bằng miệng ca đong – rót nước vào bình chứa – đánh dấu – đếm kết quả – điền thẻ số tương ứng)

- A (Art - Nghệ thuật): Trẻ tham gia hoạt động nghệ thuật (hát và vận động theo nhạc); đong và đóng bình nước gọn đẹp, sạch sẽ; dùng lời nói mạch lạc thu hút người nghe để mô tả hoạt động đo dung tích...

- M (Mathematics - Toán học): Đếm số lượng ca đo để xác định kết quả đo; mô tả mối quan hệ giữa kích thước ca đo và kết quả đo (ca to nhất thì số lần đo ít nhất, ca nhỏ hơn thì số lần đo nhiều hơn, ca nhỏ nhất thì số lần đo nhiều nhất). Trẻ biết đong nước theo vạch chia có sẵn trên ca đong; biết đơn vị đo chuẩn “lít”.

3. Thái độ

- Trẻ thể hiện cảm xúc phấn khởi tích cực khi tham gia hoạt động ủng hộ chú hải quân;

- Có ý thức tiết kiệm nước và biết bảo vệ nguồn nước sạch.

- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn.

- Trẻ chú ý, tập trung và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trẻ yêu thích hoạt động đo dung tích, mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

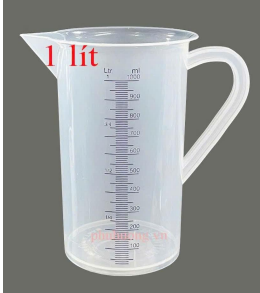
- Giáo án

- Nhạc bài “*Chú bộ đội nơi đảo xa*”, “*Cháu hát về đảo xa*”, “*Ba em là bộ đội hải quân*”, “*Cháu yêu chú bộ đội*”

2. Đồ dùng của trẻ :

- khay đựng bình, ca nước, phễu để vạch đánh dấu.
- Ca đong có vạch chia theo đơn vị lít (0,5lít; 1lít; 1,5lít).
- Một số chai/bình có dán vạch mức nước để trẻ thực hành dẫn truyền nước đến vạch.
- Phiếu phân công nhiệm vụ
- Phiếu kết quả

PHIẾU KẾT QUẢ

Đối tượng đo	Thước đo	Đánh dấu số lần đo 	Số lượng ✋
			
			
			

- Thẻ số từ 1 đến 10, phễu, các xô to đựng nước cho trẻ đo.
- Thuộc bài hát và biết vận động theo nhạc.
- Băng kính, kéo để niêm phong miệng bình nước.

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
E1: Gắn kết - Các chú bộ đội hải quân ở quần đảo Trường Sa thường thiếu nước ngọt. Chúng mình có thể làm gì để giúp các chú bớt nỗi khó khăn đó? - Chúng mình có thể đóng nước ngọt vào đâu, dùng dụng cụ gì để đong đo dung tích nước? - Chúng ta đo dung tích 1 bình nước ngọt bằng 1 ca đo như thế nào? E2: Khám phá 2.1. Ôn đo dung tích một đối tượng bằng một đơn vị đo - Các con có nhận xét gì về độ lớn của 3 bình chứa nước, 3 ca đo này? - Cô thấy chúng mình ngoan, nên cô thưởng cho một trò chơi, đó là trò chơi: “ai nhanh hơn”. - Mời mỗi đội lấy 1 ca đo để đong nước, đo dung tích nước ở bình của đội mình. Ngoài cách đo bằng số lần đong, người ta còn dùng đơn vị đo chuẩn gọi là “lít” để đo lượng nước. Trên ca đong có các vạch chia giúp chúng mình biết lượng nước nhiều hay ít (nước đến vạch số 1 nghĩa là 1 lít nước). - Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc “Chú bộ đội nơi đảo xa”. Hết giờ, đội nào đong đầy bình nước nhanh nhất, gọn gàng không đổ nước ra sàn sẽ được tặng cờ thi đua. - Bao quát trẻ đo.	Đề xuất giải pháp, trong đó có: gửi tặng các chú bộ đội nước ngọt đóng bình. - Đóng nước vào bình chứa, dụng cụ đong đo là ca, ca. - Dùng ca múc đầy nước, rót vào bình, sau mỗi lần rót vào thì đánh dấu 1 vạch lên thân bình. Đếm kết quả đo để xác định dung tích của bình. - Ba bình to, cao bằng nhau; 3 ca cao to bằng nhau - 3 đội chọn ca, thực hiện đo dung tích bình nước.

- Mời 3 đội chia sẻ kết quả đo dung tích bình nước? - Kết quả đo cũng 3 đội như thế nào với nhau? Các con thấy đội nào đo tốt nhất, vì sao? Các con đã thực hiện chính xác kỹ thuật đo dung tích 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. Để nâng cao kỹ thuật đo, cô mời đại diện các nhóm lấy dụng cụ đo dung tích 1 đối tượng bằng 3 đơn vị đo để chúng mình đóng nước gửi các chú hải quân nhé. 2.2. Đo dung tích của một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau. - Trước khi tiến hành đo, các con nhớ phân công rõ nhiệm vụ các thành viên trong nhóm; chú ý nhớ các thông tin trên phiếu kết quả để ghi chép đủ thông tin: cột 1 có hình ảnh đối tượng đo là bình nước; cột 2 có các hàng tương ứng các ca 1,2,3; cột 3 là số lượng các ca khi đóng nước vào bình chứa; cột 4 gắn/vẽ số tương ứng. -Bây giờ các con xác định xem kích thước 3 ca đo như thế nào với nhau? - Mời các con thực hiện nhiệm vụ đo dung tích bình nước bằng 3 đơn vị đo. - Các nhóm có thể lựa chọn đo bằng ca thường hoặc ca có vạch chia theo đơn vị lít. Khi đóng nước bằng ca có vạch chia, trẻ chú ý đổ nước đúng đến vạch quy định rồi mới rót vào bình chứa. Bao quát hoạt động đo dung tích 1 bình nước bằng 3 ca đo của trẻ; hỗ trợ khi trẻ	- Chia sẻ kết quả đo. - Đánh giá, so sánh kết quả đo, xác định đội đo tốt nhất: đo nhanh, không làm đổ nước, kết quả chính xác. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc; lấy dụng cụ về nhóm. - Lắng nghe, quan sát phiếu kết quả. - 3 ca đo không bằng nhau. Ca 1 to nhất, ca 2 nhỏ hơn, ca 3 nhỏ nhất. - Trẻ phân công nhiệm vụ, tiến hành đo dung tích bình bằng lần lượt các ca đo. Sau lần đo 1 và 2, trẻ đổ nước trong bình ra để đo tiếp lần 3. Đo cốc 1 đánh dấu bằng phấn màu đỏ, cốc 2 đánh dấu phấn xanh, cốc 3 đánh dấu phấn vàng. Điền thông tin vào bảng kết quả.
---	--

cần.

E3: Chia sẻ

- Mời 3 nhóm lên trình bày bảng kết quả của nhóm mình.

- Kết quả của 2 nhóm còn lại có kết quả giống hay khác so với nhóm đã chia sẻ? Vì sao?

- Các con vừa đong nước đến vạch số mấy?

- Vạch số 1 trên ca đong có nghĩa là gì?

- Ca nào đo được nhiều lần nhất, vì sao?

- Ca nào đo được ít lần hơn, vì sao?

- Ca nào đo được ít lần nhất, vì sao?

- 3 ca đo có độ lớn khác nhau như thế nào?

- Nếu đo dung tích 1 đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau, đơn vị đo nào đo được ít lần nhất thì to nhất, đơn vị đo nào đo được nhiều lần hơn thì nhỏ hơn, đơn vị đo nào đo được nhiều lần nhất thì nhỏ nhất. Và lít là đơn vị đo chuẩn để đo dung tích nước. Các vạch trên ca giúp chúng mình đo nước chính xác hơn

- Các con rất giỏi, chúng mình cùng vận động theo bài hát “Cháu hát về đảo xa” và dùng băng dính dính chặt miệng bình nước chuẩn bị gửi tặng các chú hải quân nhé!

E4. Áp dụng – củng cố

- Để có nhiều bình nước gửi tặng các chú, cô mời các con kết nhóm 3 đến góc lớp lấy cho mình 1 bình nước, lấy khay đựng

- Đại diện một nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình:

Ca 1 (1,5 lít): đo được 3 lần

Ca 2 (1 lít): đo được 5 lần

Ca 3 (0,5 lít): đo được 10 lần.

- Giống, vì cùng đo đúng cách, xác định đúng kết quả đo

- Khác: vì đo chưa đúng kỹ thuật/xác định sai kết quả đo

- Ca 3, vì nó nhỏ nhất.

- Ca 2, vì nó to hơn.

- Ca 1 vì nó to nhất.

Ca 3 nhỏ nhất, ca 2 to hơn, ca 1 to nhất. Ca 1 to nhất, ca 2 nhỏ hơn, ca 3 nhỏ nhất.

Trẻ nhắc lại kết luận.

- Vận động theo bài hát “Cháu hát về đảo xa” và dùng băng dính dính chặt miệng bình nước.

- Trẻ đong nước trong nền nhạc bài “Ba em là bộ đội hải quân”.

ca, chúng ta thì đưa đong nước đổ vào bình. Sau mỗi lần đong, chúng ta đặt thẻ số tương ứng vào các ca đo để lưu kết quả đo các con nhé. - Kiểm tra kết quả đo. - Các con hãy sắp xếp và giới thiệu thứ tự các ca đo của mình nhé. E5. Đánh giá - Chúng mình đã thực hiện được nhiệm vụ gì? - Đo dung tích là gì? - Đơn vị đo chuẩn mà hôm nay chúng mình được làm quen là gì? - Các con đã đo được dung tích bình nước bằng cách nào? - Vì sao kết quả đo sau 3 lần đo lại không bằng nhau? - Các con hãy niêm phong miệng các bình nước để gửi tặng các chú bộ đội hải quân nhé!	- Trẻ nêu kết quả đo. - Sắp xếp và giới thiệu thứ tự các ca đo từ nhỏ đến to, từ to đến nhỏ. - Đo dung tích 1 đối tượng bằng 3 đơn vị đo. - Đo dung tích là đo sức chứa nước của một vật. - Lít ạ - Đo lần lượt bình nước bằng các ca đo, sau mỗi lần đo, đánh dấu, đếm kết quả đo của mỗi loại ca và điền số tương ứng. - Vì các ca đo có độ lớn khác nhau: ca 1 đo được ít lần nhất vì to nhất, ca 2 đo được nhiều lần hơn vì nhỏ hơn, ca 3 đo được nhiều lần nhất vì nhỏ nhất. Vui vẻ niêm phong bình nước. Hát bài “Cháu yêu chú bộ đội”, cùng nhau khiêng nước xếp ra hành lang.
---	---

Bảng đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Chủ đề: Nghề nghiệp

Chủ đề nhánh: Xây dựng

Đề tài: Đo dung tích các đối tượng bằng một đơn vị đo

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức

- S (Science - Khoa học): Trẻ biết dung tích của 1 vật là sức chứa của vật đó đối với nước hoặc chất khác (như sỏi, cát...); có thể đo dung tích bao bằng xẻng đo, các xô vật liệu có kích thước khác nhau khi đo bằng 1 xẻng đo thì kết quả sẽ khác nhau.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ biết cách dùng một số đồ dùng để đo dung tích như xô chứa vật liệu có kích cỡ khác nhau, xẻng đo, phấn màu, bảng kết quả và bút màu, thẻ số biểu đạt kết quả đo.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ biết quy trình hoạt động nhóm (phân công nhiệm vụ đơn giản quan sát, thử nghiệm, ghi kết quả, thuyết trình, giải thích); kỹ thuật đo dung tích (mức cát, sỏi bằng miệng xẻng – đổ vật liệu vào xô – đánh dấu – đếm kết quả - điền thẻ số tương ứng)

- A (Art - Nghệ thuật): Biết cách tham gia hoạt động nghệ thuật (hát và vận động theo nhạc); đồ vật liệu gọn đẹp, sạch sẽ; thể hiện cảm xúc phấn khởi tích cực khi tham gia hoạt động ủng hộ chú hải quân; dùng lời nói mạch lạc thu hút người nghe để mô tả hoạt động đo dung tích...

- M (Mathematics - Toán học): Trẻ biết cách đếm xác định kết quả đo; hiểu ý nghĩa số lượng của các con số; hiểu mối quan hệ giữa kích thước các xô vật liệu và kết quả đo (xô to nhất thì số lần đo ít nhất, xô nhỏ hơn thì số lần đo nhiều hơn, xô nhỏ nhất thì số lần đo nhiều nhất). Trẻ bước đầu biết “lít” là đơn vị đo chuẩn dùng để đo dung tích; nhận biết số lít ghi trên các xô vật liệu.

2. Kỹ năng

- S (Science - Khoa học): Trẻ nêu khái niệm *đo dung tích là đo sức chứa của một vật đối với nước hoặc chất khác* (như sỏi, cát...); mô tả các đơn vị đo, đối tượng đo.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ dùng một số đồ dùng để đo dung tích như xăng, xô các kích cỡ khác nhau, bảng kết quả và bút màu, thẻ số biểu đạt kết quả đo khi tiến hành đo dung tích.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ tổ chức hoạt động nhóm (phân công nhiệm vụ đơn giản quan sát, thử nghiệm, ghi kết quả, thuyết trình, giải thích); thực hiện kỹ thuật đo dung tích (mức vật liệu bằng miệng xăng – đổ vào xô – đánh dấu – đếm kết quả - điền thẻ số tương ứng)

- A (Art - Nghệ thuật): Trẻ tham gia hoạt động nghệ thuật (hát và vận động theo nhạc); đóng vật liệu gọn đẹp, sạch sẽ; dùng lời nói mạch lạc thu hút người nghe để mô tả hoạt động đo dung tích...

- M (Mathematics - Toán học): Đếm số lượng ca đo để xác định kết quả đo; mô tả mối quan hệ giữa kích thước bao chứa và kết quả đo (xô to nhất thì số lần đo ít nhất, xô nhỏ hơn thì số lần đo nhiều hơn, xô nhỏ nhất thì số lần đo nhiều nhất). Trẻ biết đọc và nhận biết đơn vị đo chuẩn “lít” trên các xô vật liệu; bước đầu sử dụng đơn vị “lít” để so sánh dung tích các xô.

3. Thái độ

- Trẻ thể hiện cảm xúc phấn khởi tích cực khi tham gia hoạt động ủng hộ chú hải quân;

- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn.

- Trẻ chú ý, tập trung và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trẻ yêu thích hoạt động đo dung tích, mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án

- Nhạc bài “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Thợ xây tí hon”

2. Đồ dùng của trẻ :

- Xăng đựng vật liệu, thước gạt, xô 1 (5 lít), xô 2 (4 lít), xô 3 (2 lít), phấn để vạch đánh dấu.

- Phiếu phân công nhiệm vụ

- Phiếu kết quả

PHIẾU KẾT QUẢ

Thước đo	Đối tượng đo	Đánh dấu số lần đo 	Số lượng 
			
			
			

- Thẻ số từ 1 đến 10, các thùng cát, đá mịn hoặc sỏi nhỏ làm vật liệu đo.
- Thuộc bài hát và biết vận động theo nhạc.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
E1: Gắn kết - Các chú công nhân đang chuẩn bị vật liệu xây dựng đảo kiên cố để bảo vệ biển đảo quê hương. Chúng mình có thể góp phần chuẩn bị vật liệu xây đảo bằng cách nào? - Chúng mình có thể dùng dụng cụ gì để đo dung tích của xô, đo dung tích xô vật liệu như thế nào?	- Đề xuất giải pháp, trong đó có: đo dung tích vật liệu xây dựng gửi ra đảo. - Dùng xẻng đong vật liệu, lấy thước gạt vật liệu bằng miệng xẻng, đổ vào xô, sau mỗi lần đổ vào thì

- Để đo dung tích vật liệu, ngoài việc dùng xẻng để đong, người ta còn dùng đơn vị đo chuẩn gọi là “lít”. E2: Khám phá 2.1. Ôn đo dung tích một đối tượng bằng một đơn vị đo - Các con có nhận xét gì về độ lớn của 3 cái xô, 3 xẻng đo này? - Các con quan sát xem trên mỗi xô có ghi số gì? - Cô thấy chúng mình ngoan, nên cô thưởng cho một trò chơi, đó là trò chơi: “ai nhanh hơn”. - Mời mỗi đội lấy 1 xẻng đo để đong cát, đo dung tích cát ở xô của đội mình. - Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc “Cháu yêu cô chú công nhân”. Hết giờ, đội nào đong đầy xô vật liệu nhanh nhất, gọn gàng không đổ ra sàn sẽ thắng. Bao quát trẻ đo. - Mời 3 đội chia sẻ kết quả đo dung tích xô vật liệu. - Vì sao xô 5 lít cần nhiều xẻng vật liệu hơn xô 2 lít? - Kết quả đo cũng 3 đội như thế nào với nhau? Các con thấy đội nào đo tốt nhất, vì sao? - Các con đã thực hiện chính xác kỹ thuật đo dung tích 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. Để nâng cao kỹ thuật đo, cô mời đại diện các nhóm lấy dụng cụ đo dung tích 3	đánh dấu 1 vạch lên thân xô. Đếm kết quả đo để xác định dung tích của xô. - Ba xô to, cao bằng nhau; 3 xẻng to bằng nhau - Xô 1 ghi 5 lít, xô 2 ghi 4 lít, xô 3 ghi 2 lít. - 3 đội chọn xẻng, thực hiện đo dung tích xô vật liệu. - Chia sẻ kết quả đo. - Vì xô 5 lít có dung tích to hơn. - Đánh giá, so sánh kết quả đo, xác định đội đo tốt nhất: đo nhanh, không làm đổ, kết quả chính xác. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc; lấy dụng cụ về nhóm.
--	---

đối tượng bằng 1 đơn vị đo để chúng mình đong đo vật liệu xây dựng hỗ trợ các cô chú công nhân nhé.

2.2. Đo dung tích 3 đối tượng bằng 1 đơn vị đo.

- Trước khi tiến hành đo, các con nhớ phân công rõ nhiệm vụ các thành viên trong nhóm; chú ý nhớ các thông tin trên phiếu kết quả để ghi chép đủ thông tin: cột 1 là đơn vị đo (xẻng xúc vật liệu); cột 2 có 3 hàng tương ứng với 3 xô có kích cỡ khác nhau, cột 3 là số lượng các xẻng khi đong vật liệu vào xô chứa; cột 4 gắn thẻ/vẽ số tương ứng.

- Các con xem kích thước 3 cái xô khác nhau như thế nào? Các con hãy đọc số lít ghi trên từng xô.

- Mời các con thực hiện nhiệm vụ đo dung tích các xô bằng 1 đơn vị đo là xẻng.

- Bao quát hoạt động đo dung tích 3 xô vật liệu bằng 1 đơn vị đo của trẻ; hỗ trợ khi trẻ cần.

E3: Chia sẻ

- Mời 3 nhóm lên dán phiếu kết quả, trình bày bảng kết quả của nhóm mình.

- Kết quả của 2 nhóm còn lại có kết quả giống hay khác so với nhóm đã chia sẻ? Vì sao?

- Lắng nghe, quan sát phiếu kết quả.

- Xô 1 có dung tích 5 lít nên to nhất; xô 2 có dung tích 4 lít nhỏ hơn; xô 3 có dung tích 2 lít nên nhỏ nhất.

- Trẻ phân công nhiệm vụ, tiến hành đo dung tích các xô, điền thông tin vào bảng kết quả.

- Đại diện một nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình:

Xô 1 (5 lít): đo được 10 lần

Xô 2 (4 lít): đo được 8 lần.

Xô 3 (2 lít): đo được 4 lần

- Giống, vì cùng đo đúng cách, xác định đúng kết quả đo

- Khác: vì đo chưa đúng kỹ thuật/xác định sai kết quả đo

- Xô nào đo được nhiều lần nhất, vì sao? - Xô nào đo được ít lần hơn, vì sao? - Xô nào có số lít lớn nhất? - Xô nào có số lít nhỏ nhất? - Số lít cho chúng mình biết điều gì về dung tích của xô? - 3 xô đựng vật liệu có độ lớn khác nhau như thế nào? - Nếu đo 3 đối tượng khác nhau bằng 1 thước đo, đối tượng nào đo được nhiều lần nhất thì có dung tích to nhất, đối tượng nào đo được ít lần hơn thì nhỏ hơn, đối tượng nào đo được ít lần nhất thì nhỏ nhất. - Các con rất giỏi, chúng mình cùng vận động theo bài hát “Thợ xây tí hon” để cơ thể thêm khỏe mạnh, chuẩn bị gửi tặng vật liệu xây dựng cho các cô chú công nhân nhé! E4. Áp dụng – củng cố Để có nhiều xô vật liệu gửi tặng các cô chú công nhân, cô mời các con lấy cho nhóm 3 của mình 3 xô, 1 xẻng xúc, chúng ta thi đua đong vật liệu đổ vào 3 xô. Sau mỗi lần đong, chúng ta đặt thẻ số tương ứng vào các xô vật liệu để lưu kết quả đo các con nhé. - Kiểm tra kết quả đo. - Các con hãy sắp xếp và giới thiệu thứ tự các xô vật liệu của nhóm mình nhé. E5. Đánh giá - Chúng mình đã thực hiện được nhiệm vụ gì?	- Xô 1, vì nó to nhất. - Xô 2, vì nó nhỏ hơn. - Xô 1 có số lít lớn nhất là 5 lít. - Xô 3 có số lít nhỏ nhất là 2 lít. - Số lít cho biết sức chứa của xô nhiều hay ít. - Xô 3 nhỏ nhất, xô 2 to hơn, xô 1 to nhất. Xô 1 to nhất, xô 2 nhỏ hơn, xô 3 nhỏ nhất. - Trẻ nhắc lại kết luận. - Vận động theo bài hát “Thợ xây tí hon”. - Trẻ đo dung tích 3 xô nước trong nền nhạc bài “Cháu yêu cô chú công nhân”. - Trẻ nêu kết quả đo. - Sắp xếp và giới thiệu thứ tự các xô vật liệu từ nhỏ đến to, từ to đến nhỏ. - Đo dung tích 3 đối tượng bằng 1 đơn vị đo.
---	--

- Đo dung tích là gì? - Đơn vị đo chuẩn mà hôm nay chúng mình được làm quen là gì? - Các xô vật liệu có dung tích bao nhiêu lít? - Các con đã đo được dung tích các xô vật liệu bằng cách nào? - Vì sao kết quả đo của 3 xô không bằng nhau? Các con hãy cùng nhau khiêng xô vật liệu để ra hành lang, chiều nay cô cháu mình đóng bao để gửi tặng các cô chú công nhân, góp sức mình xây dựng biển đảo Việt Nam ta nhé!	- Đo dung tích là đo sức chứa vật liệu của một vật. - Đơn vị đo chuẩn là lít. - Xô 1: 5 lít; xô 2: 4 lít; xô 3: 2 lít. - Đo lần lượt từng xô vật liệu bằng 1 xẻng đo, sau mỗi lần đo, đánh dấu, đếm kết quả đo của mỗi xô vật liệu và đặt thẻ số tương ứng. - Vì các xô có độ lớn khác nhau: xô 1 đo được nhiều lần nhất vì to nhất, xô 2 đo được ít lần hơn vì nhỏ hơn, xô 3 đo được ít lần nhất vì nhỏ nhất. - Vui vẻ cùng nhau mang các xô vật liệu ra ngoài hiên.
---	--

Bảng đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Chủ đề: Gia đình

Chủ đề nhánh: Ngôi nhà của bé

Đề tài: Đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- S (Science - Khoa học): Trẻ biết chiều dài là độ dài của một vật; biết các vật có chiều dài khác nhau như dài hơn, ngắn hơn. Trẻ nhận biết được mối quan hệ giữa chiều dài của vật và kết quả đo: vật dài hơn thì đo được nhiều lần hơn, vật ngắn hơn thì đo được ít lần hơn.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng để đo chiều dài như: thước đo, que đo, cúc đánh dấu, thẻ số, bảng kết quả. Trẻ biết chức năng của từng đồ dùng trong quá trình đo chiều dài.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ biết quy trình đo chiều dài của một vật bằng một đơn vị đo: đặt thước sát mép vật, đầu thước trùng với điểm bắt đầu của vật; dùng phấn hoặc cúc để đánh dấu sau mỗi lần đo; nhắc thước đặt nối tiếp đúng điểm vừa đánh dấu; đo liên tiếp đến hết chiều dài của vật; đếm số lần đo và gắn thẻ số tương ứng với kết quả đo.

- A (Art - Nghệ thuật): Trẻ biết sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng, ngăn nắp; biết giữ gìn đồ dùng sạch sẽ trong khi hoạt động. Trẻ tham gia tích cực, hứng thú vào hoạt động; biết dùng lời nói rõ ràng, mạch lạc để trình bày kết quả đo của nhóm mình.

- M (Mathematics - Toán học): Trẻ biết đếm số lần đo để xác định kết quả đo chiều dài; hiểu ý nghĩa số lượng của các con số; biết so sánh kết quả đo

của các vật khác nhau khi sử dụng cùng một đơn vị đo; hiểu rằng vật dài nhất sẽ đo được nhiều lần nhất, vật ngắn nhất sẽ đo được ít lần nhất.

2. Kỹ năng

- S (Science - Khoa học): Trẻ nêu được khái niệm đo chiều dài là đo độ dài của một vật; quan sát, nhận xét và so sánh sự khác nhau về chiều dài giữa các đối tượng; mô tả được vật nào dài hơn, vật nào ngắn hơn.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ sử dụng thành thạo một số đồ dùng để đo chiều dài như thước đo, que đo, cúc đánh dấu, bảng kết quả, thẻ số khi tiến hành hoạt động đo chiều dài.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ thực hiện kỹ thuật đo chiều dài bằng một đơn vị đo (đặt thước sát mép vật, không để thước chồng lên nhau hoặc để hở khoảng cách giữa các lần đo; trẻ đánh dấu chính xác sau mỗi lần đo; đếm kết quả và gắn thẻ số tương ứng). Trẻ phối hợp với bạn trong hoạt động nhóm: phân công nhiệm vụ, quan sát, thực hành đo, ghi kết quả và chia sẻ kết quả đo.

- A (Art - Nghệ thuật): Trẻ giữ gìn đồ dùng học tập gọn gàng, đẹp mắt; thực hiện thao tác nhẹ nhàng, cẩn thận; dùng lời nói mạch lạc, tự tin để trình bày kết quả đo của nhóm mình trước lớp.

- M (Mathematics - Toán học): Trẻ đếm chính xác số lần đo để xác định kết quả đo; so sánh kết quả đo giữa các vật; mô tả được mối quan hệ giữa chiều dài của vật và kết quả đo: vật dài hơn đo được nhiều lần hơn, vật ngắn hơn đo được ít lần hơn.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.
- Trẻ có ý thức hợp tác, đoàn kết khi làm việc nhóm.
- Trẻ chú ý, tập trung và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trẻ yêu thích hoạt động đo chiều dài, mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án
- Mô hình vườn hoa của bạn búp bê.
- Nhạc bài “Ra vườn hoa em chơi”, “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” “Nhà mình rất vui”, “Ba ngọn nến lung linh”

2. Đồ dùng của trẻ

- Thước đo, 3 luống hoa màu đỏ, vàng, xanh độ dài khác nhau.
- Phiếu phân công nhiệm vụ
- Thẻ số từ 1 đến 10, phân để vạch đánh dấu.
- Phiếu kết quả

PHIẾU KẾT QUẢ

Thước đo	Đối tượng đo	Đánh dấu số lần đo 	Số lượng 
			
			
			

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
E1: Gắn kết - Cô cùng trẻ hát bài “Ra vườn hoa em chơi” - Hôm nay cô sẽ đưa các con đến thăm vườn hoa của bạn búp bê nhé! - Cô đưa trẻ đến mô hình vườn hoa. - Các con nhìn xem trong vườn hoa của bạn búp bê có những luống hoa màu gì? - Bạn búp bê vừa trồng thêm rất nhiều luống hoa nhưng chưa biết luống nào dài hơn, luống nào ngắn hơn. Chúng mình có thể giúp bạn ấy bằng cách nào? - Chúng mình sẽ dùng gì để đo chiều dài các luống hoa? - Chúng ta đo chiều dài một luống hoa bằng một đơn vị đo như thế nào? E2: Khám phá 2.1. Ôn đo chiều dài các đối tượng bằng một đơn vị đo - Các con có nhận xét gì về 3 luống hoa này? - Luống hoa màu nào dài nhất? - Luống hoa màu nào ngắn nhất? - Muốn biết chính xác các luống hoa dài như thế nào thì chúng mình phải làm gì? - Mời mỗi nhóm lấy thước đo để đo chiều dài luống hoa của nhóm mình. - Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”, nhóm nào đo nhanh, đúng và gắn đúng thẻ số sẽ được tặng cờ thi đua. - Cô bao quát trẻ đo. - Mời 3 nhóm chia sẻ kết quả đo chiều dài luống	- Trẻ hát cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Luống hoa đỏ, vàng, xanh - Đo chiều dài các luống hoa - Dùng thước đo - Đặt thước sát mép vật, đánh dấu, đo tiếp, đếm kết quả - Có luống dài hơn, ngắn hơn - Luống đỏ - Luống xanh - Đo chiều dài các luống hoa - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ chia sẻ

hoa. - Kết quả đo của 3 đội như thế nào với nhau? Các con thấy đội nào đo tốt nhất, vì sao? - Các con đã thực hiện chính xác kỹ thuật đo chiều dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo. Để nâng cao kỹ thuật đo, cô mời đại diện các nhóm lấy dụng cụ đo chiều dài 3 đối tượng bằng 1 đơn vị đo để chúng mình đo giúp bạn búp bê nhé. 2.2. Đo chiều dài các đối tượng bằng một đơn vị đo - Trước khi tiến hành đo, các con nhớ phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; chú ý quan sát và ghi chép đầy đủ thông tin vào bảng kết quả: cột 1 là đơn vị đo (thước đo) cột 2 là hình ảnh các luống hoa cần đo; cột 3 là số lần đo được của từng luống hoa; cột 4 là gắn hoặc viết thẻ số tương ứng với kết quả đo. Sau khi đo xong, các con cùng kiểm tra lại kết quả để đảm bảo chính xác nhé. - Các con xác định xem độ dài 3 luống hoa như thế nào với nhau? - Mời các con thực hiện nhiệm vụ đo chiều dài 3 luống hoa bằng cùng một thước đo. - Cô bao quát, hỗ trợ trẻ khi cần. E3: Chia sẻ - Mời 3 nhóm lên trình bày bảng kết quả của nhóm mình. - Kết quả của 2 nhóm còn lại có kết quả giống hay khác so với nhóm đã chia sẻ? Vì sao? - Luống hoa nào đo được nhiều lần nhất? Vì sao? - Luống hoa nào đo được ít lần nhất? Vì sao?	- Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện - Luống đỏ dài nhất, vàng ngắn hơn, xanh ngắn nhất - Trẻ thực hiện - Trẻ chia sẻ - Trẻ trả lời - Luống đỏ vì dài nhất
---	---

- Nếu dùng cùng một thước đo để đo các vật khác nhau thì vật dài hơn sẽ như thế nào? Vật ngắn hơn thì sao? => Cô chính xác: Khi dùng cùng một thước đo để đo các vật khác nhau thì vật dài hơn sẽ đo được nhiều lần hơn, vật ngắn hơn sẽ đo được ít lần hơn. E4: Áp dụng - Củng cố - Cô thấy chúng mình rất là giỏi, vì vậy cô thưởng cho chúng mình trò chơi: “Bé đo giỏi” - Cách chơi: “Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội là lần lượt bật qua các vòng thẻ dục lên đo chiều dài luống hoa rồi gắn thẻ số tương ứng. Bạn thứ nhất đo xong sẽ về cuối hàng để bạn tiếp theo lên thực hiện. - Luật chơi: Trong thời gian một bài hát “ nhà mình rất vui”, đội nào đo đúng và gắn đúng kết quả sẽ là đội chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét, động viên trẻ sau khi chơi. E5: Đánh giá - Chúng mình đã thực hiện nhiệm vụ gì? - Đo chiều dài là gì? - Các con đã đo bằng cách nào? - Vì sao kết quả đo của các luống hoa khác nhau? - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ - Trẻ vận động theo bài “Ba ngọn nến lung linh” và chuyển sang hoạt động khác.	- Luống xanh vì ngắn nhất - Đo được nhiều lần hơn; Đo được ít lần hơn - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia chơi - Đo chiều dài các luống hoa - Là đo độ dài của vật - Đặt thước sát mép vật, đánh dấu, đo tiếp - Vì độ dài các luống hoa khác nhau - Trẻ lắng nghe - Trẻ vận động và chuyển hoạt động
---	--

Bảng đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Chủ đề: Gia đình

Chủ đề nhánh: Bé khám phá một số đồ dùng trong gia đình

Đề tài: Đo chiều dài một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- S (Science - Khoa học): Trẻ biết chiều dài là độ dài của một vật; nhận biết được một vật có thể đo bằng nhiều đơn vị đo khác nhau. Trẻ hiểu được mối quan hệ giữa độ dài của đơn vị đo và kết quả đo.

- T (Technology - Công nghệ): Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng để đo chiều dài như: thước đo màu đỏ, thước đo màu xanh, cúc/ phần đánh dấu, thẻ số.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Trẻ biết quy trình đo chiều dài của một vật bằng các đơn vị đo khác nhau: đặt thước sát mép vật, đánh dấu sau mỗi lần đo, nhắc thước đặt nối tiếp đúng điểm đánh dấu, đo liên tiếp đến hết chiều dài vật, đếm số lần đo và gắn thẻ số tương ứng.

- A (Art - Nghệ thuật): Trẻ biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng, giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ; tham gia tích cực, hứng thú trong hoạt động; biết trình bày kết quả đo rõ ràng.

- M (Mathematics - Toán học): Trẻ biết đếm số lần đo để xác định kết quả; biết so sánh kết quả đo khi dùng các đơn vị đo khác nhau; hiểu rằng thước đo dài hơn thì đo được ít lần hơn, thước đo ngắn hơn thì đo được nhiều lần hơn.

2. Kỹ năng

- S (Science - Khoa học): Trẻ quan sát, so sánh được độ dài giữa các thước đo (thước nào dài hơn, thước nào ngắn hơn) và đưa ra dự đoán về kết quả đo.

- T (Technology - Công nghệ): Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo và bảng ghi kết quả trong quá trình thực hành.

- E (Engineering - Kỹ thuật): Thực hiện chính xác kỹ thuật đo nối tiếp, không để thước chồng lên nhau hoặc để hở khoảng cách. Phối hợp nhịp nhàng các thao tác tay - mắt và phối hợp nhóm hiệu quả.

- A (Art - Nghệ thuật): Diễn đạt kết quả đo mạch lạc bằng ngôn ngữ toán học

- M (Mathematics - Toán học): Kỹ năng đếm và so sánh số lượng; kỹ năng thiết lập mối liên hệ giữa kích thước thước đo và số lần đo.

3. Thái độ

- Trẻ hào hứng, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sắp xếp ngăn nắp sau khi học.
- Có tinh thần đồng đội, biết lắng nghe và thảo luận cùng bạn trong nhóm.

II. CHUẨN BỊ

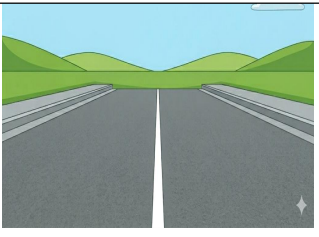
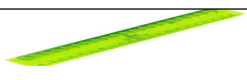
1. Đồ dùng của cô:

- Giáo án, máy tính, loa.
- Mô hình nhà bạn búp bê, con đường dẫn vào nhà (đối tượng đo).
- Nhạc bài hát: “Nhà mình rất vui”, “Cả nhà thương nhau”.
- 2 thước đo (thước màu đỏ dài hơn thước màu xanh).

2. Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ/nhóm có 1 con đường (đường kẻ sẵn trên bìa).
- Bộ thước đo: Thước màu đỏ (dài hơn), thước màu xanh (ngắn hơn).
- Phấn/ cục đánh dấu, thẻ số từ 1-10.
- Phiếu kết quả đo cho các nhóm.

PHIẾU KẾT QUẢ

Đối tượng đo	Thước đo	Đánh dấu số lần đo 	Số lượng 
			
			

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
E1: Gắn kết - Tình huống: Bạn Búp bê muốn sửa lại con đường dẫn vào nhà mình cho đẹp hơn nhưng bạn ấy không biết con đường đó dài bao nhiêu để mua vật liệu. - Các con nhìn xem con đường nhà bạn búp bê như thế nào? - Để giúp bạn Búp bê, chúng mình cần làm gì? - Hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều thước đo có màu sắc và độ dài khác nhau. Chúng mình sẽ cùng khám phá cách đo nhé! E2: Khám phá 2.1. Ôn đo chiều dài đối tượng bằng 1 đơn vị đo - Muốn biết chính xác chiều dài con đường thì phải làm gì? - Các con nhìn xem trên bàn cô có gì? - Hôm nay cô chuẩn bị 2 thước đo: thước đỏ và thước	- Trẻ lắng nghe - Con đường rất dài ạ - Đo chiều dài con đường. - Trẻ hào hứng. - Trẻ quan sát - Thước đỏ dài hơn, thước xanh ngắn hơn

gắn hoặc viết thẻ số tương ứng với kết quả đo. Sau khi đo xong, các con cùng kiểm tra lại kết quả để đảm bảo chính xác nhé. - Bây giờ, vẫn con đường đó, các con hãy dùng thước màu xanh để đo xem kết quả thế nào nhé. - Trước khi đo, các con hãy so sánh 2 thước đo này (đỏ và xanh) như thế nào với nhau? - Các nhóm tiến hành đo con đường bằng thước xanh, ghi kết quả vào phiếu. - Cô bao quát, hỗ trợ những trẻ còn lúng túng trong việc đặt thước nối tiếp. E3: Chia sẻ - Mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng kết quả. - Con đường của nhóm con dài bằng mấy lần thước đỏ? Mấy lần thước xanh? - Tại sao cùng một con đường mà kết quả đo lại khác nhau? - Thước nào cho số lần đo nhiều hơn? Thước nào cho số lần đo ít hơn? => Cô chính xác: Khi đo một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau thì thước đo dài hơn sẽ đo được ít lần hơn, thước đo ngắn hơn sẽ đo được nhiều lần hơn. E4: Áp dụng - củng cố - Cô thấy chúng mình rất là giỏi, vì vậy cô thưởng cho chúng mình trò chơi: “Đội nào nhanh nhất”.	- Trẻ thực hiện đo bằng thước xanh. - Thước đỏ dài hơn, thước xanh ngắn hơn. - Trẻ đo, đánh dấu và gắn số. - Đại diện nhóm chia sẻ. - Thước đỏ: 4 lần; Thước xanh: 6 lần. - Vì thước đo khác nhau. - Thước xanh (ngắn hơn) cho số lần đo nhiều hơn. Thước đỏ (dài hơn) cho số lần đo ít hơn. - Trẻ lắng nghe và ghi nhớ. - Trẻ lắng nghe cách chơi.
---	---

